

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI LỚP 3  
NĂM HỌC: 2025 - 2026  
Môn: Tiếng Việt

Cả năm: 35 tuần (7 tiết/ tuần x 35 tuần = 245 tiết)  
HKI: 18 tuần (7 tiết/ tuần x 18 tuần = 126 tiết)  
HKII: 17 tuần (7 tiết/ tuần x 17 tuần = 119 tiết)

| Tuần, tháng | Chương trình và sách giáo khoa        |                                |                         | Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)                                                                                          | Ghi chú |
|-------------|---------------------------------------|--------------------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|             | Chủ đề/<br>Mạch nội dung              | Tên bài học                    | Tiết học/<br>thời lượng |                                                                                                                                |         |
| Tuần 1      | CHỦ ĐỀ 1:<br>NHỮNG TRẢI NGHIỆM THÚ VỊ | Bài 1: Ngày gặp lại            | 3 tiết                  | Tiết 3: GDKNS: Kỹ năng sử dụng kim, kéo sắc nhọn cần phải cẩn thận                                                             |         |
| Tuần 2      |                                       | Bài 2: Về thăm quê             | 4 tiết                  |                                                                                                                                |         |
|             |                                       | Bài 3: Cánh rừng trong nắng    | 3 tiết                  |                                                                                                                                |         |
|             |                                       | Bài 4: Lặn đầu ra biển         | 4 tiết                  | LGCDs: Giao tiếp và hợp tác xây dựng hình ảnh trên mạng xã hội.                                                                |         |
| Tuần 3      |                                       | Bài 5: Nhật kí tập bơi         | 3 tiết                  |                                                                                                                                |         |
|             |                                       | Bài 6: Tập nấu ăn              | 4 tiết                  | Tiết 1: GDKNS: Giáo dục HS khi vào bếp có rất nhiều đồ dùng cần cẩn thận khi sử dụng dao, cắm nồi cơm điện...                  |         |
| Tuần 4      |                                       | Bài 7: Mùa hè lấp lánh         | 3 tiết                  |                                                                                                                                |         |
|             |                                       | Bài 8: Tạm biệt mùa hè         | 4 tiết                  |                                                                                                                                |         |
| Tuần 5      | CHỦ ĐỀ 2:<br>CÔNG TRƯỜNG RỘNG MỞ      | Bài 9: Đi học vui sao          | 3 tiết                  | Tiết 3: GDKNS: Kỹ năng khi đi qua cầu không trèo ra lan can cầu                                                                |         |
| Tuần 6      |                                       | Bài 10: Con đường đến trường   | 4 tiết                  | Tiết 2: LGQCN: Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện. Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu. |         |
|             |                                       | Bài 11: Lời giải toán đặc biệt | 3 tiết                  |                                                                                                                                |         |
| Tuần 7      |                                       | Bài 12: Bài tập làm văn        | 4 tiết                  |                                                                                                                                |         |
|             |                                       | Bài 13: Bàn tay cô giáo        | 3 tiết                  |                                                                                                                                |         |
| Tuần 8      |                                       | Bài 14: Cuộc họp của chữ viết  | 4 tiết                  |                                                                                                                                |         |
|             |                                       | Bài 15: Thư viện               | 3 tiết                  |                                                                                                                                |         |
| Tuần 9      |                                       | Bài 16: Ngày em vào Đội        | 4 tiết                  |                                                                                                                                |         |
| Tuần 10     | CHỦ ĐỀ 3:<br>MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG       | Ôn tập giữa học kì 1           | 7 tiết                  |                                                                                                                                |         |
| Tuần 11     |                                       | Bài 17: Ngưỡng cửa             | 3 tiết                  |                                                                                                                                |         |
|             |                                       | Bài 18: Món quà đặc biệt       | 4 tiết                  |                                                                                                                                |         |
| Tuần 12     |                                       | Bài 19: Khi cả nhà bé tí       | 3 tiết                  |                                                                                                                                |         |
|             |                                       | Bài 20: Trò chuyện cùng mẹ     | 4 tiết                  |                                                                                                                                |         |
| Tuần 13     |                                       | Bài 21: Tia nắng bé nhỏ        | 3 tiết                  |                                                                                                                                |         |
|             |                                       | Bài 22: Để cháu nắm tay ông    | 4 tiết                  |                                                                                                                                |         |
|             |                                       | Bài 23: Tôi yêu em tôi         | 3 tiết                  |                                                                                                                                |         |
|             | Bài 24: Bạn nhỏ trong nhà             | 4 tiết                         |                         |                                                                                                                                |         |
|             |                                       | Bài 25: Những bậc đá chạm mây  | 3 tiết                  |                                                                                                                                |         |

|         |                                        |                                         |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
|---------|----------------------------------------|-----------------------------------------|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Tuần 14 | CHỦ ĐỀ 4:<br>CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ          | Bài 26: Đi tìm mặt trời                 | 4 tiết | Tiết 2: LG LTCM: Phẩm chất, đạo đức, lí tưởng lối sống cần chuyển hóa thành các câu hỏi liên hệ, so sánh , kết nối . Mỗi HS có thể tự do nói về một điều ở nhân vật gà trống khiến bản thân thấy ấn tượng ( Tình yêu thương, sự quan tâm dành cho bạn bè, lòng quyết tâm vượt qua mọi gian khó , vất vả để tìm ánh sáng mặt trời |  |
| Tuần15  |                                        | Bài 27: Những chiếc áo ấm               | 3 tiết |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
| Tuần 16 |                                        | Bài 28: Con đường của bé                | 4 tiết |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
|         |                                        | Bài 29: Ngôi nhà trong cỏ               | 3 tiết |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
| Tuần 17 |                                        | Bài 30: Những ngọn hải đăng             | 4 tiết | Tiết 3: GDQPAN:GD HS phải biết giữ gìn canh gác biển đảo của Tổ quốc                                                                                                                                                                                                                                                             |  |
|         |                                        | Bài 31: Người làm đồ chơi               | 3 tiết | Tiết 2: GDĐP :Tìm hiểu về : Trò chơi dân gian trên quê hương Điện Biên                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
| Tuần 18 |                                        | Bài 32: Cây bút thần                    | 4 tiết |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
|         |                                        | Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1        | 7 tiết |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
| Tuần 19 | CHỦ ĐỀ 5:<br>NHỮNG SẮC MÀU THIÊN NHIÊN | Bài 1: Bầu trời                         | 3 tiết | Tiết 2: GDKNS: Giáo dục HS phải biết giữ gìn vệ sinh không khí trong lành                                                                                                                                                                                                                                                        |  |
| Tuần 20 |                                        | Bài 2: Mưa                              | 4 tiết |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
|         |                                        | Cóc kiện Trời                           | 3 tiết |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
| Tuần 21 |                                        | Bài 4: Những cái tên đáng yêu           | 4 tiết | Tiết 2: Giáo dục địa phương: kể tên một số lễ hội, hoạt động trong ngày tết.                                                                                                                                                                                                                                                     |  |
| Tuần 22 |                                        | Bài 5: Ngày hội rừng xanh               | 3 tiết |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
|         |                                        | Bài 6: Cây gạo                          | 4 tiết |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
|         |                                        | Bài 7: Mặt trời xanh của tôi            | 3 tiết | Tiết 1: GDKNS: Giáo dục học sinh tình yêu đối với người nông dân thấu hiểu được sự vất vả của mọi người từ đó biết yêu quý họ và quý trọng từng hạt gạo.                                                                                                                                                                         |  |
| Tuần 23 | CHỦ ĐỀ 6:<br>BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG      | Bài 8: Bầy voi rừng Trường Sơn          | 4 tiết |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
| Tuần 24 |                                        | Bài 9: Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục | 3 tiết |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
|         |                                        | Bài 10: Quả hồng của thỏ con            | 4 tiết | Tiết 2: LGQCN: Quyền được tham gia luyện tập sức khỏe, rèn luyện bản thân từ gia đình nhà trường và cuộc sống                                                                                                                                                                                                                    |  |
| Tuần 25 |                                        | Bài 11: Chuyện bên cửa sổ               | 3 tiết |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
|         |                                        | Bài 12: Tay trái và tay phải            | 4 tiết | Tiết 1: GDKNS: GDHS khi tham gia trò chơi cần đảm bảo an toàn                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| Tuần 26 |                                        | Bài 13: Mèo đi câu cá                   | 3 tiết |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
|         |                                        | Bài 14: Học nghề                        | 4 tiết |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
| Tuần 27 | Bài 15: Ngày như thế nào là đẹp        | 3 tiết                                  |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
|         |                                        | Bài 16: A lô, tớ đây                    | 4 tiết | Tiết 3: LGBĐKH: Biết bảo vệ môi trường không vứt rác bừa bãi nơi công cộng.                                                                                                                                                                                                                                                      |  |
|         |                                        | Ôn tập giữa học kì 2                    | 7 tiết |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |

|         |                                               |                                              |        |                                                                                                                                                                             |  |
|---------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------|--------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Tuần 28 | CHỦ ĐỀ 7:<br>ĐẤT NƯỚC<br>NGÀN NĂM             | Bài 17: Đất nước là gì?                      | 3 tiết | Tiết 2: LG LTCM: Giáo dục tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc và ý thức bảo vệ môi trường sạch đẹp.                                                                         |  |
|         |                                               | Bài 18: Núi quê tôi                          | 4 tiết |                                                                                                                                                                             |  |
| Tuần 29 |                                               | Bài 19: Sông Hương                           | 3 tiết |                                                                                                                                                                             |  |
|         |                                               | Bài 20: Tiếng nước mình                      | 4 tiết |                                                                                                                                                                             |  |
| Tuần 30 |                                               | Bài 21: Nhà rồng                             | 3 tiết | Tiết 2:GDĐP: Giới thiệu thêm về đồng bào các dân tộc anh em tại Điện Biên.                                                                                                  |  |
|         |                                               | Bài 22: Sự tích ông Đùng, bà Đùng            | 4 tiết |                                                                                                                                                                             |  |
| Tuần 31 |                                               | Bài 23: Hai Bà Trưng                         | 3 tiết | Tiết 1: GDĐP: Giáo dục HS lòng biết ơn các anh hùng dân tộc có công với đất nước                                                                                            |  |
|         |                                               | Bài 24: Cùng Bác qua suối                    | 4 tiết | Tiết 2: GDQPAN: GD HS phải biết tham gia các hoạt động phong trào ở nhà trường, học tập theo tấm gương của Bác.                                                             |  |
| Tuần 32 | CHỦ ĐỀ 8:<br>TRÁI ĐẤT<br>CỦA<br>CHÚNG<br>MÌNH | Bài 25: Ngọn lửa Ô-lim-pích                  | 3 tiết |                                                                                                                                                                             |  |
|         |                                               | Bài 26: Rô-bốt ở quanh ta                    | 4 tiết |                                                                                                                                                                             |  |
| Tuần 33 |                                               | Bài 27: Thư của ông Trái Đất gửi các bạn nhỏ | 3 tiết | Tiết 2: LG QCN: Quyền sống, quyền được bảo vệ khỏi thiên tai, thảm họa, ô nhiễm môi trường khi Trái Đất dần nóng lên.<br>- GD ANQP: Tôn trọng chủ quyền biển đảo quê hương. |  |
|         |                                               | Bài 28: Những điều nhỏ tớ làm cho Trái Đất   | 4 tiết |                                                                                                                                                                             |  |
| Tuần 34 |                                               | Bài 29: Bác sĩ Y-éc-xanh                     | 3 tiết |                                                                                                                                                                             |  |
|         |                                               | Bài 30: Một mái nhà chung                    | 4 tiết |                                                                                                                                                                             |  |
| Tuần 35 |                                               | Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2             | 7 tiết |                                                                                                                                                                             |  |

**P. HIỆU TRƯỞNG**



*Bùi Minh Dân*

**NGƯỜI LẬP**

**Bùi Xuân Quý**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI LỚP 3**  
**NĂM HỌC: 2025 - 2026**

**Môn: Toán.**

*Cả năm: 35 tuần (5 tiết/ tuần x 35 tuần = 175 tiết)*

*HKI: 18 tuần (5 tiết/ tuần x 18 tuần = 90 tiết)*

*HKII: 17 tuần (5 tiết/ tuần x 17 tuần = 85 tiết)*

| Tuần,<br>tháng                                              | Chương trình và sách giáo khoa    |                                                                  |                                          | Nội dung điều<br>chỉnh bổ sung<br>(nếu có)                  | Ghi chú<br>(Tiết<br>theo<br>PPCT) |
|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|                                                             | Chủ đề/<br>mạch nội<br>dung       | Tên bài                                                          | Tiết học/<br>thời<br>lượng               |                                                             |                                   |
| 1                                                           | CHỦ ĐỀ 1.<br>ÔN TẬP VÀ<br>BỔ SUNG | Bài 1. Ôn tập các số đến 1 000 (Tiết 1)                          | 2                                        |                                                             | 1                                 |
|                                                             |                                   | Bài 1. Ôn tập các số đến 1 000 (Tiết 2)                          |                                          |                                                             | 2                                 |
|                                                             |                                   | Bài 2. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm<br>vi 1000 (Tiết 1) | 2                                        |                                                             | 3                                 |
|                                                             |                                   | Bài 2. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm<br>vi 1000 (Tiết 2) |                                          |                                                             | 4                                 |
|                                                             |                                   | Bài 3. Tìm thành phần trong phép cộng, phép<br>trừ (Tiết 1)      | 2                                        |                                                             | 5                                 |
| Bài 3. Tìm thành phần trong phép cộng, phép<br>trừ (Tiết 2) |                                   |                                                                  |                                          | 6                                                           |                                   |
| 2                                                           |                                   | Bài 4. Ôn tập bảng nhân 2, 5; bảng chia 2, 5 (Tiết 1)            | 2                                        |                                                             | 7                                 |
|                                                             |                                   | Bài 4. Ôn tập bảng nhân 2, 5; bảng chia 2, 5 (Tiết 2)            |                                          |                                                             | 8                                 |
|                                                             |                                   | Bài 5. Bảng nhân 3, bảng chia 3 (Tiết 1)                         | 2                                        |                                                             | 9                                 |
|                                                             |                                   | Bài 5. Bảng nhân 3, bảng chia 3 (Tiết 2)                         |                                          |                                                             | 10                                |
|                                                             |                                   | 3                                                                | Bài 6. Bảng nhân 4, bảng chia 4 (Tiết 1) | 2                                                           |                                   |
| Bài 6. Bảng nhân 4, bảng chia 4 (Tiết 2)                    |                                   |                                                                  |                                          |                                                             | 12                                |
| Bài 7. Ôn tập hình học và đo lường (Tiết 1)                 |                                   |                                                                  | 2                                        |                                                             | 13                                |
| Bài 7. Ôn tập hình học và đo lường (Tiết 2)                 |                                   |                                                                  |                                          | GDKNS: Giáo<br>dục HS biết tiết<br>kiệm khi sử dụng<br>nước | 14                                |
| 4                                                           |                                   |                                                                  | Bài 8. Luyện tập chung (Tiết 1)          | 3                                                           |                                   |
|                                                             |                                   | Bài 8. Luyện tập chung (Tiết 2)                                  |                                          |                                                             | 16                                |
|                                                             |                                   | Bài 8. Luyện tập chung (Tiết 3)                                  |                                          |                                                             | 17                                |
|                                                             | 5                                 | CHỦ ĐỀ 2.<br>BẢNG<br>NHÂN                                        | Bài 9. Bảng nhân 6, bảng chia 6 (Tiết 1) | 2                                                           |                                   |
| Bài 9. Bảng nhân 6, bảng chia 6 (Tiết 2)                    |                                   |                                                                  |                                          |                                                             | 19                                |
| Bài 10. Bảng nhân 7, bảng chia 7 (Tiết 1)                   |                                   |                                                                  | 2                                        |                                                             | 20                                |
| Bài 10. Bảng nhân 7, bảng chia 7 (Tiết 2)                   |                                   |                                                                  |                                          |                                                             | 21                                |
| Bài 11. Bảng nhân 8, bảng chia 8 (Tiết 1)                   |                                   |                                                                  | 2                                        |                                                             | 22                                |
| Bài 11. Bảng nhân 8, bảng chia 8 (Tiết 2)                   |                                   |                                                                  |                                          |                                                             | 23                                |
| Bài 12. Bảng nhân 9, bảng chia 9 (Tiết 1)                   |                                   |                                                                  | 3                                        |                                                             | 24                                |
| Bài 12. Bảng nhân 9, bảng chia 9 (Tiết 2)                   |                                   |                                                                  |                                          | DH STEM: Bảng<br>nhân chia                                  | 25                                |
| Bài 12. Bảng nhân 9, bảng chia 9 (Tiết 3)                   | 26                                |                                                                  |                                          |                                                             |                                   |

|    |                                                                       |                                                                                                   |   |                                                   |    |
|----|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---------------------------------------------------|----|
| 6  | NHÂN,<br>BẢNG<br>CHIA                                                 | Bài 13. Tìm thành phần trong phép nhân, phép chia (Tiết 1)                                        | 2 |                                                   | 27 |
|    |                                                                       | Bài 13. Tìm thành phần trong phép nhân, phép chia (Tiết 2)                                        |   |                                                   | 28 |
|    |                                                                       | Bài 14. Một phần mấy (Tiết 1)                                                                     | 2 | DH STEM: TN cùng một phần mấy                     | 29 |
|    |                                                                       | Bài 14. Một phần mấy (Tiết 2)                                                                     |   |                                                   | 30 |
| 7  |                                                                       | Bài 15. Luyện tập chung (Tiết 1)                                                                  | 2 |                                                   | 31 |
|    |                                                                       | Bài 15. Luyện tập chung (Tiết 2)                                                                  |   |                                                   | 32 |
|    |                                                                       | Bài 16. Điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng(T1)                                                | 2 |                                                   | 33 |
|    |                                                                       | Bài 16. Điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng(T2)                                                |   |                                                   | 34 |
| 8  |                                                                       | Bài 17. Hình tròn. Tâm, bán kính, đường kính của hình tròn                                        | 1 |                                                   | 35 |
|    |                                                                       | Bài 18. Góc, góc vuông, góc không vuông                                                           | 1 |                                                   | 36 |
|    |                                                                       | Bài 19. Hình tam giác, hình tứ giác. Hình vuông, hình chữ nhật (Tiết 1)                           | 3 |                                                   | 37 |
|    |                                                                       | Bài 19. Hình tam giác, hình tứ giác. Hình vuông, hình chữ nhật (Tiết 2)                           |   |                                                   | 38 |
| 9  |                                                                       | Bài 19. Hình tam giác, hình tứ giác. Hình vuông, hình chữ nhật (Tiết 3)                           |   |                                                   | 39 |
|    |                                                                       | Bài 20. Thực hành vẽ góc vuông, vẽ đường tròn, hình vuông, hình chữ nhật và vẽ trang trí (Tiết 1) | 2 |                                                   | 40 |
|    |                                                                       | Bài 20. Thực hành vẽ góc vuông, vẽ đường tròn, hình vuông, hình chữ nhật và vẽ trang trí (Tiết 2) |   |                                                   | 41 |
|    |                                                                       | Bài 21. Khối lập phương, khối hộp chữ nhật                                                        | 1 |                                                   | 42 |
| 10 |                                                                       | Bài 22. Luyện tập chung (Tiết 1)                                                                  | 2 |                                                   | 43 |
|    |                                                                       | Bài 22. Luyện tập chung (Tiết 2)                                                                  |   |                                                   | 44 |
|    |                                                                       | Bài 23. Nhân số có 2 chữ số với số có một chữ số (Tiết 1)                                         | 2 |                                                   | 45 |
|    |                                                                       | Bài 23. Nhân số có 2 chữ số với số có một chữ số (Tiết 2)                                         |   |                                                   | 46 |
| 11 |                                                                       | Bài 24. Gấp một số lên một số lần (Tiết 1)                                                        | 2 |                                                   | 47 |
|    |                                                                       | Bài 24. Gấp một số lên một số lần (Tiết 1)                                                        |   |                                                   | 48 |
|    |                                                                       | Bài 25. Phép chia hết, phép chia có dư (Tiết 1)                                                   | 2 |                                                   | 49 |
|    |                                                                       | Bài 25. Phép chia hết, phép chia có dư (Tiết 2)                                                   |   |                                                   | 50 |
| 11 | CHỦ ĐỀ 3.<br>LÀM<br>QUEN VỚI<br>HÌNH<br>PHẪNG,<br>HÌNH<br>KHỐI        | Bài 26. Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (Tiết 1)                                       | 3 | GDKNS: Kỹ năng ngồi an toàn khi đi trên sông biển | 51 |
|    |                                                                       | Bài 26. Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (Tiết 2)                                       |   |                                                   | 52 |
|    |                                                                       | Bài 26. Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (Tiết 3)                                       |   |                                                   | 53 |
|    |                                                                       | Bài 27. Giảm một số đi một số lần (Tiết 1)                                                        | 2 |                                                   | 54 |
|    | CHỦ ĐỀ 4.<br>PHÉP<br>NHÂN,<br>PHÉP<br>CHIA<br>TRONG<br>PHẠM VI<br>100 | Bài 27. Giảm một số đi một số lần (Tiết 2)                                                        |   |                                                   | 55 |
|    |                                                                       | Bài 28. Bài toán giải bằng hai phép tính (Tiết 1)                                                 | 2 |                                                   | 56 |
|    |                                                                       | Bài 28. Bài toán giải bằng hai phép tính (Tiết 2)                                                 |   |                                                   | 57 |

|    |                                                                                                           |                                                                                          |   |                                                                                                                                                                                                                                                     |    |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 12 |                                                                                                           | Bài 29. Luyện tập chung (Tiết 1)                                                         | 2 |                                                                                                                                                                                                                                                     | 58 |
|    |                                                                                                           | Bài 29. Luyện tập chung (Tiết 2)                                                         |   |                                                                                                                                                                                                                                                     | 59 |
| 13 | <b>CHỦ ĐỀ 5.<br/>MỘT SỐ<br/>ĐƠN VỊ ĐO<br/>ĐỘ DÀI,<br/>KHỐI<br/>LƯỢNG,<br/>DUNG<br/>TÍCH,<br/>NHIỆT ĐỘ</b> | Bài 30. Mi – li – mét (Tiết 1)                                                           | 2 |                                                                                                                                                                                                                                                     | 60 |
|    |                                                                                                           | Bài 30. Mi – li – mét (Tiết 2)                                                           |   |                                                                                                                                                                                                                                                     | 61 |
|    |                                                                                                           | Bài 31. gam                                                                              | 1 |                                                                                                                                                                                                                                                     | 62 |
|    |                                                                                                           | Bài 32. Mi – li – lít                                                                    | 1 |                                                                                                                                                                                                                                                     | 63 |
|    |                                                                                                           | Bài 33. Nhiệt độ. Đơn vị đo nhiệt độ                                                     | 1 | GDKNS: Giáo dục HS kỹ năng sử dụng nước nóng, nhiệt kế an toàn và chính xác. Biết bảo vệ các loại nhiệt kế, cách bảo vệ bản thân khi tiếp xúc với thủy ngân khi bị vỡ máy đo nhiệt độ hoặc biết nhờ sự giúp đỡ của người khác khi thấy mình bị sốt. | 64 |
|    |                                                                                                           | Bài 34. Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị mi-li-mét, gam, mi-li-lít, độ C (Tiết 1) | 2 |                                                                                                                                                                                                                                                     | 65 |
| 14 |                                                                                                           | Bài 34. Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị mi-li-mét, gam, mi-li-lít, độ C (Tiết 2) |   |                                                                                                                                                                                                                                                     | 66 |
|    |                                                                                                           | Bài 35. Luyện tập chung (Tiết 1)                                                         | 2 |                                                                                                                                                                                                                                                     | 67 |
|    |                                                                                                           | Bài 35. Luyện tập chung (Tiết 2)                                                         |   |                                                                                                                                                                                                                                                     | 68 |
|    |                                                                                                           | Bài 36. Nhân số có ba chữ số với số có một chữ số. (Tiết 1)                              | 2 |                                                                                                                                                                                                                                                     | 69 |
|    |                                                                                                           | Bài 36. Nhân số có ba chữ số với số có một chữ số. (Tiết 2)                              |   |                                                                                                                                                                                                                                                     | 70 |
| 15 | <b>CHỦ ĐỀ 6.<br/>PHÉP<br/>NHÂN,<br/>PHÉP<br/>CHIA<br/>TRONG<br/>PHẠM VI 1 000</b>                         | Bài 37. Chia số có 3 chữ số cho số có một chữ số (Tiết 1)                                | 3 |                                                                                                                                                                                                                                                     | 71 |
|    |                                                                                                           | Bài 37. Chia số có 3 chữ số cho số có một chữ số (Tiết 2)                                |   |                                                                                                                                                                                                                                                     | 72 |
|    |                                                                                                           | Bài 37. Chia số có 3 chữ số cho số có một chữ số (Tiết 3)                                |   |                                                                                                                                                                                                                                                     | 73 |
|    |                                                                                                           | Bài 38. Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số (Tiết 1)                             | 4 |                                                                                                                                                                                                                                                     | 74 |
|    |                                                                                                           | Bài 38. Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số (Tiết 2)                             |   |                                                                                                                                                                                                                                                     | 75 |
|    |                                                                                                           | Bài 38. Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số (Tiết 3)                             |   |                                                                                                                                                                                                                                                     | 76 |
| 16 |                                                                                                           | Bài 38. Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số (Tiết 4)                             | 2 |                                                                                                                                                                                                                                                     | 77 |
|    |                                                                                                           | Bài 39. So sánh số lớn gấp mấy lần số bé (Tiết 1)                                        |   |                                                                                                                                                                                                                                                     | 78 |
|    |                                                                                                           | Bài 39. So sánh số lớn gấp mấy lần số bé (Tiết 2)                                        |   |                                                                                                                                                                                                                                                     | 79 |



|                                                                |                                                              |                                                                           |                                              |                                                               |                         |     |
|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-------------------------|-----|
| 17                                                             | CHỦ ĐỀ 7.<br>ÔN TẬP<br>HỌC KÌ I                              | Bài 40. Luyện tập chung (Tiết 1)                                          | 2                                            |                                                               | 80                      |     |
|                                                                |                                                              | Bài 40. Luyện tập chung (Tiết 2)                                          |                                              |                                                               | 81                      |     |
|                                                                |                                                              | Bài 41. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100, 1000 (Tiết 1)      | 3                                            |                                                               | 82                      |     |
|                                                                |                                                              | Bài 41. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100, 1000 (Tiết 2)      |                                              |                                                               | 83                      |     |
|                                                                |                                                              | Bài 41. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100, 1000 (Tiết 3)      |                                              |                                                               | 84                      |     |
|                                                                |                                                              | Bài 42. Ôn tập biểu thức số (Tiết 1)                                      | 2                                            |                                                               | 85                      |     |
|                                                                |                                                              | Bài 42. Ôn tập biểu thức số (Tiết 2)                                      |                                              |                                                               | 86                      |     |
|                                                                |                                                              | 18                                                                        | Bài 43. Ôn tập hình học và đo lường (Tiết 1) | 2                                                             | DH STEM: Cân thăng bằng | 87  |
|                                                                |                                                              |                                                                           | Bài 43. Ôn tập hình học và đo lường (Tiết 2) |                                                               |                         | 88  |
|                                                                |                                                              |                                                                           | Bài 44. Ôn tập chung (Tiết 1)                | 2                                                             |                         | 89  |
| Bài 44. Ôn tập chung (Tiết 2)                                  |                                                              |                                                                           | 90                                           |                                                               |                         |     |
| 19                                                             | CHỦ ĐỀ 8.<br>CÁC SỐ<br>ĐẾN 10 000                            | Bài 45. Các số có 4 chữ số. Số 10 000 (Tiết 1)                            | 3                                            |                                                               | 91                      |     |
|                                                                |                                                              | Bài 45. Các số có 4 chữ số. Số 10 000 (Tiết 2)                            |                                              |                                                               | 92                      |     |
|                                                                |                                                              | Bài 45. Các số có 4 chữ số. Số 10 000 (Tiết 3)                            |                                              |                                                               | 93                      |     |
|                                                                |                                                              | Bài 46. So sánh các số trong phạm vi 10 000 (Tiết 1)                      | 2                                            |                                                               | 94                      |     |
|                                                                |                                                              | Bài 46. So sánh các số trong phạm vi 10 000 (Tiết 2)                      |                                              |                                                               | 95                      |     |
| 20                                                             |                                                              | Bài 47. Làm quen với chữ số La Mã (Tiết 1)                                | 2                                            | DH STEM: Đồng hồ sử dụng số La Mã                             | 96                      |     |
|                                                                |                                                              | Bài 47. Làm quen với chữ số La Mã (Tiết 2)                                |                                              |                                                               |                         | 97  |
|                                                                |                                                              | Bài 48. Làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm                              | 1                                            |                                                               | 98                      |     |
|                                                                |                                                              | Bài 49. Luyện tập chung (Tiết 1)                                          | 3                                            |                                                               | 99                      |     |
|                                                                |                                                              | Bài 49. Luyện tập chung (Tiết 2)                                          |                                              |                                                               | 100                     |     |
|                                                                | Bài 49. Luyện tập chung (Tiết 3)                             |                                                                           |                                              | 101                                                           |                         |     |
| 21                                                             | CHỦ ĐỀ 9.<br>CHU VI,<br>DIỆN TÍCH<br>MỘT SỐ<br>HÌNH<br>PHẪNG | Bài 50. Chu vi hình tam giác, tứ giác, hình vuông, hình chữ nhật (Tiết 1) | 3                                            |                                                               | 102                     |     |
|                                                                |                                                              | Bài 50. Chu vi hình tam giác, tứ giác, hình vuông, hình chữ nhật (Tiết 2) |                                              |                                                               | 103                     |     |
|                                                                |                                                              | Bài 50. Chu vi hình tam giác, tứ giác, hình vuông, hình chữ nhật (Tiết 3) |                                              |                                                               | 104                     |     |
|                                                                |                                                              | Bài 51. Diện tích của một hình. Xăng – ti – mét vuông (Tiết 1)            | 2                                            |                                                               | 105                     |     |
| Bài 51. Diện tích của một hình. Xăng – ti – mét vuông (Tiết 2) |                                                              |                                                                           |                                              | 106                                                           |                         |     |
| 22                                                             |                                                              | Bài 52. Diện tích hình vuông, diện tích hình chữ nhật (Tiết 1)            | 3                                            |                                                               | 107                     |     |
|                                                                |                                                              | Bài 52. Diện tích hình vuông, diện tích hình chữ nhật (Tiết 2)            |                                              |                                                               | 108                     |     |
|                                                                |                                                              | Bài 52. Diện tích hình vuông, diện tích hình chữ nhật (Tiết 3)            |                                              |                                                               | 109                     |     |
|                                                                |                                                              | Bài 53. Luyện tập chung (Tiết 1)                                          | 3                                            | DH STEM: Trải nghiệm cùng diện tích hình vuông, hình chữ nhật | 110                     |     |
|                                                                |                                                              | Bài 53. Luyện tập chung (Tiết 2)                                          |                                              |                                                               |                         | 111 |
|                                                                |                                                              | Bài 53. Luyện tập chung (Tiết 3)                                          |                                              |                                                               |                         | 112 |

|                                                   |                                                                            |                                                             |   |                                                                         |     |
|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---|-------------------------------------------------------------------------|-----|
| 23                                                | CHỦ ĐỀ 10.<br>CỘNG,<br>TRỪ,<br>NHÂN,<br>CHIA<br>TRONG<br>PHẠM VI<br>10 000 | Bài 54. Phép cộng trong phạm vi 10 000 (Tiết 1)             | 2 |                                                                         | 113 |
|                                                   |                                                                            | Bài 54. Phép cộng trong phạm vi 10 000 (Tiết 2)             |   |                                                                         | 114 |
|                                                   |                                                                            | Bài 55. Phép trừ trong phạm vi 10 000 (Tiết 1)              | 2 |                                                                         | 115 |
|                                                   |                                                                            | Bài 55. Phép trừ trong phạm vi 10 000 (Tiết 2)              |   |                                                                         | 116 |
| 24                                                |                                                                            | Bài 56. Nhân số có bốn chữ số cho số có một chữ số (Tiết 1) | 3 |                                                                         | 117 |
|                                                   |                                                                            | Bài 56. Nhân số có bốn chữ số cho số có một chữ số (Tiết 2) |   |                                                                         | 118 |
|                                                   |                                                                            | Bài 56. Nhân số có bốn chữ số cho số có một chữ số (Tiết 3) |   |                                                                         | 119 |
|                                                   |                                                                            | Bài 57. Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (Tiết 1) | 3 |                                                                         | 120 |
| 25                                                |                                                                            | Bài 57. Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (Tiết 2) |   |                                                                         | 121 |
|                                                   |                                                                            | Bài 57. Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (Tiết 3) |   |                                                                         | 122 |
|                                                   |                                                                            | Bài 58. Luyện tập chung (Tiết 1)                            | 3 |                                                                         | 123 |
|                                                   |                                                                            | Bài 58. Luyện tập chung (Tiết 2)                            |   |                                                                         | 124 |
|                                                   |                                                                            | Bài 58. Luyện tập chung (Tiết 3)                            |   |                                                                         | 125 |
| 26                                                | CHỦ ĐỀ 11.<br>CÁC SỐ<br>ĐẾN 100<br>000                                     | Bài 59. Các số có năm chữ số. Số 100 000 (Tiết 1)           | 4 |                                                                         | 126 |
|                                                   |                                                                            | Bài 59. Các số có năm chữ số. Số 100 000 (Tiết 2)           |   |                                                                         | 127 |
|                                                   |                                                                            | Bài 59. Các số có năm chữ số. Số 100 000 (Tiết 3)           |   |                                                                         | 128 |
|                                                   |                                                                            | Bài 59. Các số có năm chữ số. Số 100 000 (Tiết 4)           |   |                                                                         | 129 |
|                                                   |                                                                            | Bài 60. So sánh các số trong phạm vi 100 000 (T1)           | 2 |                                                                         | 130 |
| Bài 60. So sánh các số trong phạm vi 100 000 (T2) |                                                                            |                                                             |   | 131                                                                     |     |
| 27                                                |                                                                            | Bài 61. Làm tròn các số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn     | 1 |                                                                         | 132 |
|                                                   |                                                                            | Bài 62. Luyện tập chung (Tiết 1)                            | 3 |                                                                         | 133 |
|                                                   |                                                                            | Bài 62. Luyện tập chung (Tiết 2)                            |   |                                                                         | 134 |
|                                                   |                                                                            | Bài 62. Luyện tập chung (Tiết 3)                            |   |                                                                         | 135 |
| 28                                                | CHỦ ĐỀ 12.<br>CỘNG,<br>TRỪ<br>TRONG<br>PHẠM VI<br>100 000                  | Bài 63. Phép cộng trong phạm vi 100 000 (Tiết 1)            | 2 |                                                                         | 136 |
|                                                   |                                                                            | Bài 63. Phép cộng trong phạm vi 100 000 (Tiết 2)            |   |                                                                         | 137 |
|                                                   |                                                                            | Bài 64. Phép trừ trong phạm vi 100 000 (Tiết 1)             | 2 |                                                                         | 138 |
|                                                   |                                                                            | Bài 64. Phép trừ trong phạm vi 100 000 (Tiết 2)             |   |                                                                         | 139 |
|                                                   |                                                                            | Bài 65. Luyện tập chung                                     | 1 |                                                                         | 140 |
| 29                                                | CHỦ ĐỀ 13.<br>XEM<br>ĐỒNG HỒ.<br>THÁNG -<br>NĂM. TIỀN<br>VIỆT NAM          | Bài 66. Xem đồng hồ. Tháng - năm (Tiết 1)                   | 2 |                                                                         | 141 |
|                                                   |                                                                            | Bài 66. Xem đồng hồ. Tháng - năm (Tiết 2)                   |   |                                                                         | 142 |
|                                                   |                                                                            | Bài 67. Thực hành xem đồng hồ. xem lịch (Tiết 1)            | 2 |                                                                         | 143 |
|                                                   |                                                                            | Bài 67. Thực hành xem đồng hồ. xem lịch (Tiết 2)            |   | GDKNS: Giáo dục HS khi leo núi cần đi theo người lớn và đảm bảo an toàn | 144 |
|                                                   |                                                                            | Bài 68. Tiền Việt Nam (Tiết 1)                              | 2 | LGCDs: An toàn kỹ thuật số, Kinh tế số                                  | 145 |
|                                                   |                                                                            | Bài 68. Tiền Việt Nam (Tiết 2)                              |   |                                                                         | 146 |



|    |                                                                                  |                                                                                                   |   |                                                                                             |     |
|----|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| 30 |                                                                                  | Bài 69. Luyện tập chung (Tiết 1)                                                                  | 3 |                                                                                             | 147 |
|    |                                                                                  | Bài 69. Luyện tập chung (Tiết 2)                                                                  |   |                                                                                             | 148 |
|    |                                                                                  | Bài 69. Luyện tập chung (Tiết 3)                                                                  |   |                                                                                             | 149 |
| 31 | <b>CHỦ ĐỀ 14.<br/>NHÂN,<br/>CHIA<br/>TRONG<br/>PHẠM VI<br/>100 000</b>           | Bài 70. Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số (Tiết 1)                                       | 3 |                                                                                             | 150 |
|    |                                                                                  | Bài 70. Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số (Tiết 2)                                       |   |                                                                                             | 151 |
|    |                                                                                  | Bài 70. Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số (Tiết 3)                                       |   |                                                                                             | 152 |
|    |                                                                                  | Bài 71. Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số (Tiết 1)                                       | 3 |                                                                                             | 153 |
|    |                                                                                  | Bài 71. Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số (Tiết 2)                                       |   |                                                                                             | 154 |
|    |                                                                                  | Bài 71. Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số (Tiết 3)                                       |   |                                                                                             | 155 |
| 32 |                                                                                  | Bài 72. Luyện tập chung (Tiết 1)                                                                  | 2 |                                                                                             | 156 |
|    |                                                                                  | Bài 72. Luyện tập chung (Tiết 2)                                                                  |   |                                                                                             | 157 |
|    | <b>CHỦ ĐỀ 15.<br/>LÀM<br/>QUEN VỚI<br/>YẾU TỐ<br/>THỐNG<br/>KÊ, XÁC<br/>SUẤT</b> | Bài 73. Phân loại, thu thập, ghi chép số liệu. bảng số liệu (Tiết 1)                              | 3 | LGCDS: Kỹ năng về thống kê thông tin và dữ liệu.                                            | 158 |
|    |                                                                                  | Bài 73. Phân loại, thu thập, ghi chép số liệu. Bảng số liệu (Tiết 2)                              |   |                                                                                             | 159 |
|    |                                                                                  | Bài 73. Phân loại, thu thập, ghi chép số liệu. bảng số liệu (Tiết 3)                              |   |                                                                                             | 160 |
| 33 |                                                                                  | Bài 74. Khả năng xảy ra một sự kiện                                                               | 1 | LGCDS: Kỹ năng về thống kê thông tin và dữ liệu. Cách tạo và đọc dữ liệu thống kê trên Zalo | 161 |
|    |                                                                                  | Bài 75. Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, ghi chép số liệu, đọc bảng số liệu.(Tiết 1) | 2 |                                                                                             | 162 |
|    |                                                                                  | Bài 75. Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, ghi chép số liệu, đọc bảng số liệu.(Tiết 2) |   |                                                                                             | 163 |
|    |                                                                                  | Bài 76. Ôn tập các số trong phạm vi 10 000, 100 000 (Tiết 1)                                      | 2 |                                                                                             | 164 |
|    |                                                                                  | Bài 76. Ôn tập các số trong phạm vi 10 000, 100 000 (Tiết 2)                                      |   |                                                                                             | 165 |
| 34 | <b>CHỦ ĐỀ 16.<br/>ÔN TẬP<br/>CUỐI NĂM</b>                                        | Bài 77. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 000 (Tiết 1)                                 | 2 |                                                                                             | 166 |
|    |                                                                                  | Bài 77. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 000 (Tiết 2)                                 |   |                                                                                             | 167 |
|    |                                                                                  | Bài 78. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 (Tiết 1)                                | 3 |                                                                                             | 168 |
|    |                                                                                  | Bài 78. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 (Tiết 2)                                |   |                                                                                             | 169 |
|    |                                                                                  | Bài 78. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 (Tiết 3)                                |   |                                                                                             | 170 |
|    |                                                                                  | Bài 79. Ôn tập hình học và đo lường (Tiết 1)                                                      | 3 |                                                                                             | 171 |

|    |                                                              |   |  |     |
|----|--------------------------------------------------------------|---|--|-----|
| 35 | Bài 79. Ôn tập hình học và đo lường (Tiết 2)                 | 2 |  | 172 |
|    | Bài 80. Ôn tập bảng số liệu, khả năng xảy ra của một sự kiện | 1 |  | 173 |
|    | Bài 81. Ôn tập chung (Tiết 1)                                | 2 |  | 174 |
|    | Bài 81. Ôn tập chung (Tiết 2)                                |   |  | 175 |

**P. HIỆU TRƯỞNG**



Bùi Minh Dân

**NGƯỜI LẬP**



Bùi Xuân Quý

**TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH**  
Được tải về từ hệ thống edoc.smes.edu.vn lúc 08:09 15/01/2026  
bởi Bùi Minh Dân (thphinho\_buiminhdan) - PTDTBT Tiểu học Phìn Hồ

# KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI LỚP 3

NĂM HỌC: 2025 – 2026

Môn: Đạo đức

Cả năm: 35 tuần (1 tiết/ tuần x 35 tuần = 35 tiết)

HKI: 17 tuần (1 tiết/ tuần x 17 tuần = 17 tiết)

HKII: 18 tuần (1 tiết/ tuần x 18 tuần = 18 tiết)

| Tuần, tháng | Chương trình và sách giáo khoa                    |                                          |                         | Nội dung điều chỉnh bổ sung                                                                                                                       | Ghi chú (Tiết theo PPCT) |
|-------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
|             | Chủ đề/<br>Mạch nội dung                          | Tên bài học                              | Tiết học/<br>thời lượng |                                                                                                                                                   |                          |
| Tuần 1      | <b>CHỦ ĐỀ 1:<br/>EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM</b>      | Bài 1: Chào cờ và hát Quốc ca (T1)       | 2                       | GDKNS: HS nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca.                                                                                                | 1                        |
| Tuần 2      |                                                   | Bài 1: Chào cờ và hát Quốc ca (T2)       |                         |                                                                                                                                                   | 2                        |
| Tuần 3      |                                                   | Bài 2: Tự hào Tổ quốc Việt Nam (T1)      | 3                       | LG LTCM: Yêu quý , bảo vệ thiên nhiên, trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước. tự hào được là người Việt Nam          | 3                        |
| Tuần 4      |                                                   | Bài 2: Tự hào Tổ quốc Việt Nam (T2)      |                         | LG ANQP: Giới thiệu về quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Khẳng định là của Việt Nam. (NV 1 phần khám phá trang 9)                                   | 4                        |
| Tuần 5      |                                                   | Bài 2: Tự hào Tổ quốc Việt Nam (T3)      |                         |                                                                                                                                                   | 5                        |
| Tuần 6      | <b>CHỦ ĐỀ 2:<br/>QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG</b> | Bài 3: Quan tâm hàng xóm láng giềng (T1) | 4                       |                                                                                                                                                   | 6                        |
| Tuần 7      |                                                   | Bài 3: Quan tâm hàng xóm láng giềng (T2) |                         | LG ATGT: Giới thiệu về quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Khẳng định là của Việt Nam.                                                                | 7                        |
| Tuần 8      |                                                   | Bài 3: Quan tâm hàng xóm láng giềng (T3) |                         | LG QCN: Quyền được nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí; Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư. Bồn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội. | 8                        |
| Tuần 9      |                                                   | Bài 3: Quan tâm hàng xóm láng giềng (T4) |                         |                                                                                                                                                   | 9                        |
| Tuần 10     |                                                   | Thực hành kỹ năng giữa học kì I          | 1                       |                                                                                                                                                   | 10                       |
| Tuần 11     | <b>CHỦ ĐỀ 3:<br/>HAM HỌC HỎI</b>                  | Bài 4: Ham học hỏi (T1)                  | 3                       |                                                                                                                                                   | 11                       |
| Tuần 12     |                                                   | Bài 4: Ham học hỏi (T2)                  |                         |                                                                                                                                                   | 12                       |
| Tuần 13     |                                                   | Bài 4: Ham học hỏi (T3)                  |                         |                                                                                                                                                   | 13                       |
| Tuần 14     | <b>CHỦ ĐỀ 4:</b>                                  | Bài 5: Giữ lời hứa (T1)                  |                         |                                                                                                                                                   | 14                       |
| Tuần 15     |                                                   | Bài 5: Giữ lời hứa (T2)                  |                         |                                                                                                                                                   | 15                       |

|         |                                               |                                                              |   |                                                                                                                                                         |    |
|---------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Tuần 16 | <b>GIỮ LỜI HỨA</b>                            | Bài 5: Giữ lời hứa (T3)                                      | 3 | GDKNS: Học sinh biết giữ lời hứa với bạn bè, thầy cô và mọi người.                                                                                      | 16 |
| Tuần 17 |                                               | Thực hành kỹ năng cuối học kì I                              | 1 |                                                                                                                                                         | 17 |
| Tuần 18 | <b>CHỦ ĐỀ 5: TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ</b> | Bài 6: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ (T1)                     | 3 | LGCDs: Giao tiếp và hợp tác, Cùng học tập và sáng tạo trên không gian mạng                                                                              | 18 |
| Tuần 19 |                                               | Bài 6: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ (T2)                     |   |                                                                                                                                                         | 19 |
| Tuần 20 |                                               | Bài 6: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ (T3)                     |   |                                                                                                                                                         | 20 |
| Tuần 21 | <b>CHỦ ĐỀ 6: KHÁM PHÁ BẢN THÂN</b>            | Bài 7: Khám phá bản thân (T1)                                | 5 |                                                                                                                                                         | 21 |
| Tuần 22 |                                               | Bài 7: Khám phá bản thân (T2)                                |   | LGQCN: Quyền giữ gìn bản sắc. Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư. Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến. Bỏn phận đối với bản thân. | 22 |
| Tuần 23 |                                               | Bài 7: Khám phá bản thân (T3)                                |   |                                                                                                                                                         | 23 |
| Tuần 24 |                                               | Bài 7: Khám phá bản thân (T4)                                |   |                                                                                                                                                         | 24 |
| Tuần 25 |                                               | Bài 7: Khám phá bản thân (T5)                                |   |                                                                                                                                                         | 25 |
| Tuần 26 |                                               | Thực hành kỹ năng giữa học kì II                             | 1 |                                                                                                                                                         | 26 |
| Tuần 27 | <b>CHỦ ĐỀ 7: XỬ LÝ BẤT HÒA VỚI BẠN BÈ</b>     | Bài 8: Xử lý bất hòa với bạn bè (T1)                         | 4 | GDKNS: GDHS xử lý bất hòa với bạn bè, phòng tránh bạo lực học đường.                                                                                    | 27 |
| Tuần 28 |                                               | Bài 8: Xử lý bất hòa với bạn bè (T2)                         |   | LGQCN: Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư. Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến. Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, lạm dụng.    | 28 |
| Tuần 29 |                                               | Bài 8: Xử lý bất hòa với bạn bè (T3)                         |   |                                                                                                                                                         | 29 |
| Tuần 30 |                                               | Bài 8: Xử lý bất hòa với bạn bè (T4)                         |   |                                                                                                                                                         | 30 |
| Tuần 31 |                                               | Bài 9: Đi bộ an toàn (T1)                                    | 2 |                                                                                                                                                         | 31 |
| Tuần 32 |                                               | Bài 9: Đi bộ an toàn (T2)                                    |   | Tích hợp QPAN: HS biết được những việc nên và không nên làm để bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa.                                                         | 32 |
| Tuần 33 |                                               | Bài 10: An toàn khi tham gia các phương tiện giao thông (T1) |   | LG ATGT: GD HS có ý thức, hành vi tuân thủ quy định nơi công cộng (An toàn khi tham gia giao thông)                                                     | 33 |

|         |                                                                          |                                                              |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |    |
|---------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Tuần 34 | <b>CHỦ ĐỀ 8:<br/>TUÂN THỦ<br/>QUY TẮC<br/>AN TOÀN<br/>GIAO<br/>THÔNG</b> | Bài 10: An toàn khi tham gia các phương tiện giao thông (T2) | 2 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- GDĐP: HS nêu được các loại đường giao thông, kể tên được các phương tiện giao thông được sử dụng phổ biến</li> <li>- LG ATGT: HS nêu được các loại đường giao thông, kể tên được các phương tiện giao thông được sử dụng phổ biến. Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông thường gặp.</li> <li>- LG LTCM: Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông.</li> </ul> <p>Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông phù hợp với lứa tuổi.</p> <p>Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông; không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông.</p> | 34 |
| Tuần 35 |                                                                          | Thực hành kỹ năng cuối học kì II                             | 1 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 35 |

**P. HIỆU TRƯỞNG**



*Bùi Minh Dân*

**NGƯỜI LẬP**

**Bùi Xuân Quý**

TÀI LIỆU ĐÃ BÀN HẠ

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 08:30:30 ngày 08/03/2023

bởi Bùi Minh Dân (thupinhho\_buiminhdan) - PTĐTĐT

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI LỚP 3

NĂM HỌC: 2025 – 2026

Môn: Giáo dục thể chất

Cả năm: 35 tuần (2 tiết/ tuần x 35 tuần = 70 tiết)

HKI: 18 tuần (2 tiết/ tuần x 18 tuần = 36 tiết)

HKII: 17 tuần (2 tiết/ tuần x 17 tuần = 34 tiết)

| Tuần / Tháng | Chương trình sách giáo khoa   |                                                                                   |                     | Nội dung điều chỉnh, bổ sung | Ghi chú (Tiết theo PPCT) |
|--------------|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------|--------------------------|
|              | Chủ đề/mạch nội dung          | Tên bài học                                                                       | Tiết học/thời lượng |                              |                          |
|              | VẬN ĐỘNG CƠ BẢN               |                                                                                   |                     |                              |                          |
| 1            | CHỦ ĐỀ 1:<br>ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ | Bài 1: Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai, ba hàng dọc và ngược lại.     | Tiết 1 / 35 phút    |                              | 1                        |
|              |                               | Bài 1: Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai, ba hàng dọc và ngược lại.     | Tiết 2 / 35 phút    |                              | 2                        |
| 2            |                               | Bài 1: Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai, ba hàng dọc và ngược lại.     | Tiết 3 / 35 phút    |                              | 3                        |
|              |                               | Bài 1: Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai, ba hàng dọc và ngược lại.     | Tiết 4 / 35 phút    |                              | 4                        |
| 3            |                               | Bài 2: Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành hai, ba hàng ngang và ngược lại. | Tiết 1 / 35 phút    |                              | 5                        |
|              |                               | Bài 2: Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành hai, ba hàng ngang và ngược lại. | Tiết 2 / 35 phút    |                              | 6                        |
| 4            |                               | Bài 2: Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành hai, ba hàng ngang và ngược lại. | Tiết 3 / 35 phút    |                              | 7                        |
|              |                               | Bài 2: Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành hai, ba hàng ngang và ngược lại. | Tiết 4 / 35 phút    |                              | 8                        |
| 5            |                               | Bài 3: Biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai vòng tròn và ngược lại.       | Tiết 1 / 35 phút    |                              | 9                        |
|              |                               | Bài 3: Biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai vòng tròn và ngược lại.       | Tiết 2 / 35 phút    |                              | 10                       |
| 6            |                               | Bài 4: Động tác đi đều, đứng lại                                                  | Tiết 1 / 35 phút    |                              | 11                       |
|              |                               | Bài 4: Động tác đi đều, đứng lại                                                  | Tiết 2/ 35 phút     |                              | 12                       |
| 7            |                               | Bài 4: Động tác đi đều, đứng lại                                                  | Tiết 3/ 35 phút     |                              | 13                       |
|              |                               | Bài 4: Động tác đi đều, đứng lại                                                  | Tiết 4 / 35 phút    |                              | 14                       |
| 8            | CHỦ ĐỀ 2:<br>BÀI TẬP THỂ DỤC  | Bài 1: Động tác vươn thở, động tác tay                                            | Tiết 1 / 35 phút    |                              | 15                       |
|              |                               | Bài 1: Động tác vươn thở, động tác tay                                            | Tiết 2 / 35 phút    |                              | 16                       |
| 9            |                               | Bài 2: Động tác chân, động tác lườn, động tác bụng.                               | Tiết 1 / 35 phút    |                              | 17                       |
|              |                               | Bài 2: Động tác chân, động tác lườn, động tác bụng.                               | Tiết 2 / 35 phút    |                              | 18                       |
| 10           |                               | Bài 3: Động tác phối hợp, động tác nhảy, động tác điều hòa                        | Tiết 1 / 35 phút    |                              | 19                       |
|              |                               | Bài 3: Động tác phối hợp, động tác nhảy, động tác điều hòa                        | Tiết 2 / 35 phút    |                              | 20                       |
| 11           |                               | Bài 3: Động tác phối hợp, động tác nhảy, động tác điều hòa                        | Tiết 3 / 35 phút    |                              | 21                       |
|              |                               | Bài 1: Bài tập di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng                | Tiết 1 / 35 phút    |                              | 22                       |



|                  |                                                               |                                                                          |                                  |                  |    |    |
|------------------|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------------|----|----|
| 12               | CHỦ ĐỀ 3:<br>TƯ THỂ<br>VÀ KĨ<br>NĂNG<br>VẬN<br>ĐỘNG CƠ<br>BẢN | Bài 1: Bài tập di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng       | Tiết 2 / 35 phút                 |                  | 23 |    |
|                  |                                                               | Bài 1: Bài tập di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng       | Tiết 3 / 35 phút                 |                  | 24 |    |
| 13               |                                                               | Bài 1: Bài tập di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng       | Tiết 4 / 35 phút                 |                  | 25 |    |
|                  |                                                               | Bài 2: Bài tập di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường gấp khúc    | Tiết 1 / 35 phút                 |                  | 26 |    |
| 14               |                                                               | Bài 2: Bài tập di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường gấp khúc    | Tiết 2 / 35 phút                 |                  | 27 |    |
|                  |                                                               | Bài 2: Bài tập di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường gấp khúc    | Tiết 3 / 35 phút                 |                  | 28 |    |
| 15               |                                                               | Bài 2: Bài tập di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường gấp khúc    | Tiết 4 / 35 phút                 |                  | 29 |    |
|                  |                                                               | Bài 2: Bài tập di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường gấp khúc    | Tiết 5 / 35 phút                 |                  | 30 |    |
| 16               |                                                               | Bài 2: Bài tập di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường gấp khúc    | Tiết 6 / 35 phút                 |                  | 31 |    |
|                  |                                                               | Bài 3: Bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên địa hình | Tiết 1 / 35 phút                 |                  | 32 |    |
| 17               |                                                               | Bài 3: Bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên địa hình | Tiết 2 / 35 phút                 |                  | 33 |    |
|                  |                                                               | KIỂM TRA<br>ĐÁNH GIÁ<br>HỌC KÌ I                                         | Kiểm tra đánh giá, cuối học kì I | Tiết 1 / 35 phút |    | 34 |
| 18               | Kiểm tra đánh giá, cuối học kì I                              |                                                                          | Tiết 2 / 35 phút                 |                  | 35 |    |
|                  | Kiểm tra đánh giá, cuối học kì I                              |                                                                          | Tiết 3 / 35 phút                 |                  | 36 |    |
| 19               | CHỦ ĐỀ 3:<br>TƯ THỂ<br>VÀ KĨ<br>NĂNG<br>VẬN<br>ĐỘNG CƠ<br>BẢN | Bài 3: Bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên địa hình | Tiết 3 / 35 phút                 |                  | 37 |    |
|                  |                                                               | Bài 3: Bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên địa hình | Tiết 4 / 35 phút                 |                  | 38 |    |
| 20               |                                                               | Bài 3: Bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên địa hình | Tiết 5 / 35 phút                 |                  | 39 |    |
|                  |                                                               | Bài 3: Bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên địa hình | Tiết 6 / 35 phút                 |                  | 40 |    |
| 21               |                                                               | Bài 4: Bài tập tại chỗ tung - bắt bóng bằng hai tay                      | Tiết 1 / 35 phút                 |                  | 41 |    |
|                  |                                                               | Bài 4: Bài tập tại chỗ tung - bắt bóng bằng hai tay                      | Tiết 2/ 35 phút                  |                  | 42 |    |
| 22               |                                                               | Bài 4: Bài tập tại chỗ tung - bắt bóng bằng hai tay                      | Tiết 3 / 35 phút                 |                  | 43 |    |
|                  |                                                               | Bài 4: Bài tập tại chỗ tung - bắt bóng bằng hai tay                      | Tiết 4 / 35 phút                 |                  | 44 |    |
| 23               |                                                               | Bài 5: Bài tập di chuyển tung - bắt bóng bằng hai tay                    | Tiết 1 / 35 phút                 |                  | 45 |    |
|                  |                                                               | Bài 5: Bài tập di chuyển tung - bắt bóng bằng hai tay                    | Tiết 2 / 35 phút                 |                  | 46 |    |
| 24               |                                                               | Bài 5: Bài tập di chuyển tung - bắt bóng bằng hai tay                    | Tiết 3 / 35 phút                 |                  | 47 |    |
|                  |                                                               | Bài 5: Bài tập di chuyển tung - bắt bóng bằng hai tay                    | Tiết 4 / 35 phút                 |                  | 48 |    |
| THỂ THAO TỰ CHỌN |                                                               |                                                                          |                                  |                  |    |    |

|    |                                            |                                                                   |                  |  |    |
|----|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------|--|----|
| 25 | <b>CHỦ ĐỀ 1:<br/>MÔN<br/>BÓNG RỔ</b>       | Bài 1: Bài tập hỗ trợ với bóng                                    | Tiết 1 / 35 phút |  | 49 |
|    |                                            | Bài 1: Bài tập hỗ trợ với bóng                                    | Tiết 2 / 35 phút |  | 50 |
| 26 |                                            | Bài 1: Bài tập hỗ trợ với bóng                                    | Tiết 3 / 35 phút |  | 51 |
|    |                                            | Bài 1: Bài tập hỗ trợ với bóng                                    | Tiết 4 / 35 phút |  | 52 |
| 27 |                                            | Bài 2: Động tác dẫn bóng theo hướng thẳng, dẫn bóng đổi hướng     | Tiết 1 / 35 phút |  | 53 |
|    |                                            | Bài 2: Động tác dẫn bóng theo hướng thẳng, dẫn bóng đổi hướng     | Tiết 2 / 35 phút |  | 54 |
| 28 |                                            | Bài 2: Động tác dẫn bóng theo hướng thẳng, dẫn bóng đổi hướng     | Tiết 3 / 35 phút |  | 55 |
|    |                                            | Bài 2: Động tác dẫn bóng theo hướng thẳng, dẫn bóng đổi hướng     | Tiết 4 / 35 phút |  | 56 |
| 29 |                                            | Bài 3: Động tác chuyền bóng bằng hai tay trước ngực               | Tiết 1 / 35 phút |  | 57 |
|    |                                            | Bài 3: Động tác chuyền bóng bằng hai tay trước ngực               | Tiết 2 / 35 phút |  | 58 |
| 30 |                                            | Bài 3: Động tác chuyền bóng bằng hai tay trước ngực               | Tiết 3 / 35 phút |  | 59 |
|    |                                            | Bài 3: Động tác chuyền bóng bằng hai tay trước ngực               | Tiết 4 / 35 phút |  | 60 |
| 31 |                                            | Bài 3: Động tác chuyền bóng bằng hai tay trước ngực               | Tiết 5 / 35 phút |  | 61 |
|    |                                            | Bài 4: Bài tập phối hợp dẫn bóng - ném rổ bằng hai tay trước ngực | Tiết 1 / 35 phút |  | 62 |
| 32 |                                            | Bài 4: Bài tập phối hợp dẫn bóng - ném rổ bằng hai tay trước ngực | Tiết 2 / 35 phút |  | 63 |
|    |                                            | Bài 4: Bài tập phối hợp dẫn bóng - ném rổ bằng hai tay trước ngực | Tiết 3 / 35 phút |  | 64 |
| 33 |                                            | Bài 4: Bài tập phối hợp dẫn bóng - ném rổ bằng hai tay trước ngực | Tiết 4 / 35 phút |  | 65 |
|    |                                            | Bài 4: Bài tập phối hợp dẫn bóng - ném rổ bằng hai tay trước ngực | Tiết 5 / 35 phút |  | 66 |
| 34 | <b>KIỂM TRA<br/>ĐÁNH GIÁ<br/>HỌC KÌ II</b> | Kiểm tra đánh giá cuối học kì II                                  | Tiết 1 / 35 phút |  | 67 |
|    |                                            | Kiểm tra đánh giá cuối học kì II                                  | Tiết 2 / 35 phút |  | 68 |
| 35 |                                            | Kiểm tra đánh giá cuối học kì II                                  | Tiết 3 / 35 phút |  | 69 |
|    |                                            | Tổng kết năm học                                                  | Tiết 1 / 35 phút |  | 70 |

**P. HIỆU TRƯỞNG**



*Bùi Minh Dân*

**NGƯỜI LẬP**

**Bùi Xuân Quý**

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI LỚP 3

NĂM HỌC: 2025 – 2026

Môn: Mỹ thuật

Cả năm: 35 tuần (1 tiết/ tuần x 35 tuần = 35 tiết)

HKI: 18 tuần (1 tiết/ tuần x 18 tuần = 18 tiết)

HKII: 17 tuần (1 tiết/ tuần x 17 tuần = 17 tiết)

| Tuần | Chương trình và sách giáo khoa |                                                             |                            | Nội dung điều chỉnh bổ sung                                                                                                                                          | Ghi chú<br>(Tiết theo PPCT) |
|------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
|      | Chủ đề/<br>Mạch nội<br>dung    | Tên bài học                                                 | Tiết học/<br>thời<br>lượng |                                                                                                                                                                      |                             |
| 1    | Chủ đề 1                       | Em yêu mỹ thuật                                             | 1 tiết                     |                                                                                                                                                                      | 1                           |
| 2    | Chủ đề 2                       | Hoa văn trên trang phục của một số dân tộc                  | 2 Tiết                     | Tiết 2: GD ĐP: Lồng ghép nội dung bảo tồn phát huy truyền thống văn hóa dân tộc (Mô phỏng lại mẫu hoa văn trên trang phục dân tộc                                    | 2                           |
| 3    |                                |                                                             |                            |                                                                                                                                                                      | 3                           |
| 4    | Chủ đề 3                       | Màu sắc em yêu                                              | 3 Tiết                     |                                                                                                                                                                      | 4                           |
| 5    |                                |                                                             |                            |                                                                                                                                                                      | 5                           |
| 6    |                                |                                                             |                            |                                                                                                                                                                      | 6                           |
| 7    | Chủ đề 4                       | Vẻ đẹp của khối                                             | 3 Tiết                     |                                                                                                                                                                      | 7                           |
| 8    |                                |                                                             |                            |                                                                                                                                                                      | 8                           |
| 9    |                                |                                                             |                            |                                                                                                                                                                      | 9                           |
| 10   | Chủ đề 5                       | Một số vật liệu sử dụng trong thực hành, sáng tạo mỹ thuật. | 3 Tiết                     |                                                                                                                                                                      | 10                          |
| 11   |                                |                                                             |                            |                                                                                                                                                                      | 11                          |
| 12   |                                |                                                             |                            |                                                                                                                                                                      | 12                          |
| 13   | Chủ đề 6                       | Biết ơn thầy cô                                             |                            |                                                                                                                                                                      | 13                          |
| 14   |                                |                                                             |                            |                                                                                                                                                                      | 14                          |
| 15   |                                |                                                             |                            |                                                                                                                                                                      | 15                          |
| 16   |                                |                                                             |                            |                                                                                                                                                                      | 16                          |
| 17   | Đánh giá định kì cuối học kì 1 |                                                             | 1 Tiết                     |                                                                                                                                                                      | 17                          |
| 18   | Chủ đề 7                       | Cảnh vật quanh em                                           | 4 Tiết                     | Tiế 2: GDĐP:Lồng ghép nội dung bảo tồn phát huy truyền thống văn hóa dân tộc (Mô phỏng hình ảnh về Nhà sàn, ruộng bậc thang, các di tích lịch sử ở địa phương, ....) | 18                          |
| 19   |                                |                                                             |                            |                                                                                                                                                                      | 19                          |
| 20   |                                |                                                             |                            |                                                                                                                                                                      | 20                          |
| 21   |                                |                                                             |                            |                                                                                                                                                                      | 21                          |
| 22   | Chủ đề 8                       | Chân dung người thân trong gia đình                         | 4 Tiết                     |                                                                                                                                                                      | 22                          |
| 23   |                                |                                                             |                            |                                                                                                                                                                      | 23                          |
| 24   |                                |                                                             |                            |                                                                                                                                                                      | 24                          |
| 25   |                                |                                                             |                            |                                                                                                                                                                      | 25                          |
| 26   | Chủ đề 9                       | Sinh hoạt trong gia đình                                    | 4 Tiết                     |                                                                                                                                                                      | 26                          |
| 27   |                                |                                                             |                            |                                                                                                                                                                      | 27                          |
| 28   |                                |                                                             |                            |                                                                                                                                                                      | 28                          |
| 29   |                                |                                                             |                            |                                                                                                                                                                      | 29                          |
| 30   | Chủ đề 10.                     | An toàn giao thông                                          | 4 Tiết                     |                                                                                                                                                                      | 30                          |
| 31   |                                |                                                             |                            |                                                                                                                                                                      | 31                          |
| 32   |                                |                                                             |                            |                                                                                                                                                                      | 32                          |

|    |                             |        |  |    |
|----|-----------------------------|--------|--|----|
| 33 |                             |        |  | 33 |
| 34 | Đánh giá định kì cuối năm   | 1 tiết |  | 34 |
| 35 | Trung bày sản phẩm cuối năm | 1 tiết |  | 35 |

**P. HIỆU TRƯỞNG**

**NGƯỜI LẬP**



*Bùi Minh Dân*

**Bùi Xuân Quý**

**TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH**  
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 08:09 15/01/2026  
bởi Bùi Minh Dân ( thphinho\_buiminhdan ) – PTDTBT Tiểu học Phìn Hồ

# KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI LỚP 3

NĂM HỌC: 2025 – 2026

Môn: Âm nhạc

Cả năm: 35 tuần (1 tiết/ tuần x 35 tuần = 35tiết)

HKI: 18 tuần (1 tiết/ tuần x 18 tuần = 18 tiết)

HKII: 17 tuần (1 tiết/ tuần x 17 tuần = 17 tiết)

| Tuần,<br>tháng | Chương trình và sách giáo khoa                       |                                                           |                         | Nội dung điều<br>chỉnh bổ sung | Ghi chú<br>(Tiết theo<br>PPCT) |
|----------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------|--------------------------------|--------------------------------|
|                | Chủ đề/<br>Mạch nội<br>dung                          | Tên bài học                                               | Tiết học/<br>thời lượng |                                |                                |
| Tuần 1         | <b>Chủ đề 1:<br/>Lễ hội âm<br/>thanh</b>             | - Học bài hát: Múa lân                                    | 1 tiết                  |                                | 1                              |
| Tuần 2         |                                                      | Ôn tập bài hát: Múa lân                                   | 1 tiết                  |                                | 2                              |
|                |                                                      | Đọc nhạc: Bài số 1                                        |                         |                                |                                |
| Tuần 3         |                                                      | Ôn đọc nhạc: Bài số 1                                     | 1 tiết                  |                                | 3                              |
|                |                                                      | Thường thức âm nhạc: Dân trống dân tộc                    |                         |                                |                                |
| Tuần 4         |                                                      | Tổ chức hoạt động vận dụng sáng tạo                       | 1 tiết                  |                                | 4                              |
| Tuần 5         | <b>Chủ đề 2:<br/>Em yêu tổ<br/>quốc Việt<br/>Nam</b> | Học bài hát Quốc ca Việt Nam                              | 1 tiết                  |                                | 5                              |
| Tuần 6         |                                                      | Ôn bài hát: Quốc ca Việt Nam                              | 1 tiết                  |                                | 6                              |
|                |                                                      | Nghe nhạc: Ca ngợi tổ quốc                                |                         |                                |                                |
| Tuần 7         |                                                      | Nhạc cụ: Ma - ra - cat ( Maracas)                         | 1 tiết                  |                                | 7                              |
| Tuần 8         |                                                      | Tổ chức hoạt động vận dụng sáng tạo                       | 1 tiết                  |                                | 8                              |
| Tuần 9         | <b>Chủ đề 3:<br/>Vui đến<br/>trường</b>              | Học bài hát: Vui đến trường                               | 1 tiết                  |                                | 9                              |
| Tuần 10        |                                                      | Ôn tập bài hát: Vui đến trường                            | 1 tiết                  |                                | 10                             |
|                |                                                      | Đọc nhạc: Bài số 2                                        |                         |                                |                                |
| Tuần 11        |                                                      | Ôn đọc nhạc: Bài số 2                                     | 1 tiết                  |                                | 11                             |
|                |                                                      | Nghe nhạc: Đi học                                         |                         |                                |                                |
| Tuần 12        |                                                      | Tổ chức hoạt động vận dụng sáng tạo                       | 1 tiết                  |                                | 12                             |
| Tuần 13        | <b>Chủ đề 4:<br/>Em yêu làn<br/>điệu dân ca</b>      | Học hát bài: Khúc nhạc trên nương xa                      | 1 tiết                  |                                | 13                             |
| Tuần 14        |                                                      | Ôn bài hát: Khúc nhạc trên nương xa                       | 1 tiết                  |                                | 14                             |
|                |                                                      | Nhạc cụ: Thể hiện các hình tiết tấu bằng nhạc cụ gõ       |                         |                                |                                |
| Tuần 15        |                                                      | Nghe nhạc: Suối đàn T' rung                               | 1 tiết                  |                                | 15                             |
|                |                                                      | Thường thức âm nhạc: Những khúc hát ru                    |                         |                                |                                |
| Tuần 16        |                                                      | Tổ chức hoạt động vận dụng sáng tạo, Ôn tập cuối học kì I | 1 tiết                  |                                | 16                             |
| Tuần 17        |                                                      | Ôn tập cuối học kì I                                      | 1 tiết                  |                                | 17                             |
| Tuần 18        |                                                      | Ôn tập cuối học kì I                                      | 1 tiết                  |                                | 18                             |
| Tuần 19        |                                                      | Học hát bài: Đón xuân về                                  | 1 tiết                  |                                | 19                             |
| Tuần 20        |                                                      | Ôn tập bài hát: Đón xuân về                               | 1 tiết                  |                                | 20                             |
|                |                                                      | Đọc nhạc: Bài số 3                                        |                         |                                |                                |
| Tuần 21        | <b>Chủ đề 5:<br/>Đón xuân<br/>về</b>                 | Ôn đọc nhạc: Bài số 3                                     | 1 tiết                  |                                | 21                             |
|                |                                                      | Thường thức âm nhạc: Giới thiệu đàn Vi-ô-lông (violon)    |                         |                                |                                |
|                |                                                      | Nghe nhạc: Mùa xuân ơi                                    |                         |                                |                                |
| Tuần 22        |                                                      | Tổ chức hoạt động vận dụng sáng tạo                       | 1 tiết                  |                                | 22                             |
| Tuần 23        | <b>Chủ đề 6:<br/>Đẹp mãi</b>                         | Học hát bài: Đẹp mãi tuổi thơ                             | 1 tiết                  |                                | 23                             |
| Tuần 24        |                                                      | Ôn bài hát: Đẹp mãi tuổi thơ                              | 1 tiết                  |                                | 24                             |
|                |                                                      | Nghe nhạc: Ước mơ hồng                                    |                         |                                |                                |

|         |                                    |                                                      |        |  |    |
|---------|------------------------------------|------------------------------------------------------|--------|--|----|
| Tuần 25 | Đẹp mai<br>tuổi thơ                | Nhạc cụ: Thể hiện các hình tiết tấu bằng nhạc cụ gõ. | 1 tiết |  | 25 |
| Tuần 26 |                                    | Tổ chức hoạt động vận dụng sáng tạo                  | 1 tiết |  | 26 |
| Tuần 27 | Chủ đề 7:<br>Âm nhạc<br>nước ngoài | Học hát bài: Con chim non                            | 1 tiết |  | 27 |
| Tuần 28 |                                    | Ôn bài hát: Con chim non                             | 1 tiết |  | 28 |
|         |                                    | Đọc nhạc: Bài số 4                                   |        |  |    |
| Tuần 29 |                                    | Ôn đọc nhạc: Bài số 4                                | 1 tiết |  | 29 |
|         |                                    | Nghe nhạc: Van - xơ Pha - vô - rít ( Valse Favorite) |        |  |    |
| Tuần 30 |                                    | Tổ chức hoạt động vận dụng sáng tạo                  | 1 tiết |  | 30 |
| Tuần 31 | Chủ đề 8:<br>Vui đón hè            | Học hát bài: Hè về vui quá                           | 1 tiết |  | 31 |
| Tuần 32 |                                    | Ôn tập bài hát: Hè về vui quá                        |        |  |    |
|         |                                    | Nhạc cụ: Thể hiện các hình tiết tấu bằng nhạc cụ gõ. | 1 tiết |  | 32 |
| Tuần 33 |                                    | Thường thức âm nhạc: Cá heo với âm nhạc              | 1 tiết |  | 33 |
|         |                                    | Hoạt động vận dụng - trải nghiệm                     |        |  |    |
| Tuần 34 |                                    | Ôn tập cuối năm                                      | 1 tiết |  | 34 |
| Tuần 35 |                                    | Kiểm tra đánh giá cuối năm                           | 1 tiết |  | 35 |

**P. HIỆU TRƯỞNG**

**NGƯỜI LẬP**



*Bùi Minh Dân*

**Bùi Xuân Quý**

**TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH**  
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 08:09 15/01/2026  
bởi Bùi Minh Dân (thphinhho\_buiminhdan) - PTDTBT Tiểu học Phình Hồ



**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỎI LỚP 3**

**NĂM HỌC: 2025 – 2026**

**Môn: tự nhiên và xã hội**

*Cả năm: 35 tuần (2 tiết/ tuần x 35 tuần = 70 tiết)*

*HKI: 18 tuần (2 tiết/ tuần x 18 tuần = 36 tiết)*

*HKII: 17 tuần (2 tiết/ tuần x 17 tuần = 34 tiết)*

| Tuần, tháng                        | Chương trình và sách giáo khoa              |                                                        |                                                                               | Nội dung điều chỉnh bổ sung                                                  | Ghi chú (Tiết theo PPCT)                                                                                                                                         |
|------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                    | Chủ đề/<br>Mạch nội dung                    | Tên bài học                                            | Tiết học/<br>thời lượng                                                       |                                                                              |                                                                                                                                                                  |
| Tuần 1                             | CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH                          | Bài 1: Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình (T1) | 3                                                                             | DH STEM: bài Họ hàng nội, ngoại (Tiết 1+2)                                   | 1                                                                                                                                                                |
|                                    |                                             | Bài 1: Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình (T2) |                                                                               |                                                                              | 2                                                                                                                                                                |
| Tuần 2                             |                                             | Bài 1: Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình (T3) |                                                                               |                                                                              | 3                                                                                                                                                                |
|                                    |                                             | Bài 2: Phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà.(T1)             | 2                                                                             | GDQPAN : Giáo dục học sinh khi có hỏa hoạn cần biết thông báo tới người lớn. | 4                                                                                                                                                                |
| Tuần 3                             |                                             | Bài 2: Phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà.(T2)             |                                                                               | GDKNS: HS có kĩ năng phòng cháy khi ở nhà                                    | 5                                                                                                                                                                |
|                                    |                                             | Tuần 4                                                 | Bài 3: Vệ sinh xung quanh nhà (T1)                                            | 2                                                                            |                                                                                                                                                                  |
| Bài 3: Vệ sinh xung quanh nhà (T2) |                                             |                                                        | LGQCN: Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.<br>Bổn phận của trẻ em với gia đình |                                                                              | 7                                                                                                                                                                |
|                                    |                                             |                                                        | Bài 4: Ôn tập chủ đề gia đình (T1)                                            | 2                                                                            |                                                                                                                                                                  |
|                                    |                                             | Bài 4: Ôn tập chủ đề gia đình (T2)                     |                                                                               |                                                                              | 9                                                                                                                                                                |
| Tuần 5                             |                                             | CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC                                   | Bài 5: Hoạt động kết nối với cộng đồng (T1)                                   | 2                                                                            | LGQCN: Quyền được tham gia các hoạt động xã hội. Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.Bổn phận của trẻ em với nhà trường.<br>LGCDs: Kĩ năng về thông tin và dữ liệu |
| Tuần 6                             | Bài 5: Hoạt động kết nối với cộng đồng (T2) |                                                        | QPAN: Nêu tác dụng của thông tin liên lạc trong cuộc sống                     |                                                                              | 11                                                                                                                                                               |
|                                    | Bài 6: Truyền thống trường em (T1)          |                                                        | 2                                                                             | GDDP: Em đã làm gì để cho đường làng ngõ xóm nơi em ở sạch sẽ.               | 12                                                                                                                                                               |
| Tuần 7                             | Bài 6: Truyền thống trường em (T2)          |                                                        |                                                                               |                                                                              | 13                                                                                                                                                               |
|                                    | Bài 7: Giữ an toàn và vệ sinh ở trường (T1) |                                                        |                                                                               |                                                                              | 14                                                                                                                                                               |

|         |                                           |                                                                 |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |    |
|---------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Tuần 8  |                                           | Bài 7: Giữ an toàn và vệ sinh ở trường (T2)                     | 3 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 15 |
|         |                                           | Bài 7: Giữ an toàn và vệ sinh ở trường (T3)                     |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 16 |
| Tuần 9  |                                           | Bài 8: Ôn tập chủ đề trường học (T1)                            | 2 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 17 |
|         |                                           | Bài 8: Ôn tập chủ đề trường học (T2)                            |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 18 |
| Tuần 10 | <b>CHỦ ĐỀ 3:<br/>CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG</b> | Bài 9: Hoạt động sản xuất nông nghiệp (T1)                      | 3 | GDKNS (HĐ1): - gia đình em có chăn nuôi gà không? có thường xuyên vệ sinh chuồng trại không?                                                                                                                                                                                                                           | 19 |
|         |                                           | Bài 9: Hoạt động sản xuất nông nghiệp (T2)                      |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 20 |
| Tuần 11 |                                           | Bài 9: Hoạt động sản xuất nông nghiệp (T3)                      |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 21 |
|         |                                           | Bài 10 : Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (T1)        | 3 | GDQPAN: giới thiệu về quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Khẳng định là của Việt Nam.                                                                                                                                                                                                                                      | 22 |
| Tuần 12 |                                           | Bài 10 : Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (T2)        |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 23 |
|         |                                           | Bài 10 : Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (T3)        |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24 |
| Tuần 13 |                                           | Bài 11: Di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (T1) | 2 | GDQPAN: GD HS cần biết bảo vệ những di tích lịch sử văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên tại địa phương em.<br>GDĐP: Kể tên một số di tích lịch sử văn hóa ở Điện Biên mà em biết.<br>DH STEM: bài Di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên.<br>+ GDĐP: Chia sẻ những việc em đã làm để thể hiện sự tôn trọng, | 25 |
|         |                                           | Bài 11: Di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (T2) |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 26 |
| Tuần 14 |                                           | Bài 12: Ôn tập chủ đề Cộng đồng, địa phương (T1)                | 2 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 27 |
|         |                                           | Bài 12: Ôn tập chủ đề Cộng đồng, địa phương (T2)                |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 28 |
| Tuần 15 |                                           | Bài 13: Một số bộ phận của thực vật (T1)                        | 3 | GDKNS (HĐ2): Trong vườn nhà em trồng những cây gì? Em cần làm gì để cây luôn tươi tốt? DH STEM: bài Các bộ phận của thực vật                                                                                                                                                                                           | 29 |
|         |                                           | Bài 13: Một số bộ phận của thực vật (T2)                        |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 30 |
|         |                                           | Bài 13: Một số bộ phận của thực vật (T3)                        |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 31 |
| Tuần 16 |                                           | Bài 14: Chức năng một số bộ phận của thực vật (T1)              | 2 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 32 |

|         |                                        |                                                                         |   |                                                                                     |    |
|---------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---|-------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Tuần 17 | <b>CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT</b>  | Bài 14: Chức năng một số bộ phận của thực vật (T2)                      | 2 |                                                                                     | 33 |
|         |                                        | Ôn tập cuối học kì I                                                    | 2 |                                                                                     | 34 |
| Tuần 18 |                                        | Ôn tập và đánh giá cuối học kì I                                        |   |                                                                                     | 35 |
|         |                                        | Bài 15: Một số bộ phận của động vật và chức (T1)                        |   |                                                                                     | 36 |
| Tuần 19 |                                        | Bài 15: Một số bộ phận của động vật và chức (T2)                        | 3 |                                                                                     | 37 |
|         |                                        | Bài 15: Một số bộ phận của động vật và chức (T3)                        |   |                                                                                     | 38 |
| Tuần 20 |                                        | Bài 16: Sử dụng hợp lý động vật và thực vật (T1)                        | 2 |                                                                                     | 39 |
|         |                                        | Bài 16: Sử dụng hợp lý động vật và thực vật (T2)                        |   |                                                                                     | 40 |
| Tuần 21 |                                        | Bài 17: Ôn tập chủ đề động vật và thực vật (T1)                         | 2 |                                                                                     | 41 |
|         |                                        | Bài 17: Ôn tập chủ đề động vật và thực vật (T2)                         |   |                                                                                     | 42 |
| Tuần 22 | <b>CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE</b> | Bài 18: Cơ quan tiêu hóa (T1)                                           | 2 | DH STEM: bài Cơ quan tiêu hoá                                                       | 43 |
|         |                                        | Bài 18: Cơ quan tiêu hóa (T2)                                           |   |                                                                                     | 44 |
| Tuần 23 |                                        | Bài 19: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hóa (T1)                        | 2 | GDKNS (HD2): Hằng ngày em ăn những món gì? Chúng ta cần ăn uống thế nào để tốt cho  | 45 |
|         |                                        | Bài 19: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hóa (T2)                        |   |                                                                                     | 46 |
| Tuần 24 |                                        | Bài 20: Cơ quan tuần hoàn (T1)                                          | 2 |                                                                                     | 47 |
|         |                                        | Bài 20: Cơ quan tuần hoàn (T2)                                          |   |                                                                                     | 48 |
| Tuần 25 |                                        | Bài 21: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn (T1)                       | 2 |                                                                                     | 49 |
|         |                                        | Bài 21: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn (T2)                       |   |                                                                                     | 50 |
| Tuần 26 |                                        | Bài 22: Cơ quan thần kinh (T1)                                          | 2 |                                                                                     | 51 |
|         |                                        | Bài 22: Cơ quan thần kinh (T2)                                          |   |                                                                                     | 52 |
| Tuần 27 |                                        | Bài 23: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan thần kinh (T1)                       | 2 | LGQCN: Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất trí tuệ và thần kinh. | 53 |
|         |                                        | Bài 23: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan thần kinh (T2)                       |   |                                                                                     | 54 |
| Tuần 28 |                                        | Bài 24: Thu thập thông tin về các chất và hoạt động có hại cho sức khỏe | 1 |                                                                                     | 55 |
|         |                                        | Bài 25: Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe                             | 1 |                                                                                     | 56 |
| Tuần 29 |                                        | Bài 26: Xác định các phương trong không gian (T1)                       | 2 |                                                                                     | 57 |
|         |                                        | Bài 26: Xác định các phương trong không gian (T2)                       |   |                                                                                     | 58 |

|         |                                       |                                                 |   |                                                                                                                                                       |    |
|---------|---------------------------------------|-------------------------------------------------|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Tuần 30 | <b>CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI</b> | Bài 27: Trái Đất và các đới khí hậu.(T1)        | 2 | GDKNS (HĐ 3):GDHS biết cách ăn mặc phù hợp với thời tiết.Trời nắng có nên mặc áo rét không? Trời lạnh có nên ra biển tắm không?                       | 59 |
|         |                                       | Bài 27: Trái Đất và các đới khí hậu.(T2)        |   |                                                                                                                                                       | 60 |
| Tuần 31 |                                       | Bài 28: Bề mặt trái đất (T1)                    | 3 | Tiết 2:LGBĐKH: Hiểu được biến đổi khí hậu làm ảnh hưởng đời sống của con người và cách khắc phục ảnh hưởng đó. DH STEM: bài Bề mặt Trái Đất Tiết 1+2  | 61 |
|         |                                       | Bài 28: Bề mặt trái đất (T2)                    |   |                                                                                                                                                       | 62 |
|         |                                       | Bài 28: Bề mặt trái đất (T3)                    |   |                                                                                                                                                       | 63 |
| Tuần 32 |                                       | Bài 29: Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng (T1)      | 2 | Tiết 2: GDKNS: GDHS không chặt phá rừng, không vứt rác ra biển sẽ gây ô nhiễm môi trường. DH STEM: bài Mô hình Mặt Trời – Mặt Trăng – Trái Đất (T1+2) | 64 |
| Tuần 33 |                                       | Bài 29: Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng (T2)      |   |                                                                                                                                                       | 65 |
|         |                                       | Bài 30: Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời (T1) | 2 |                                                                                                                                                       | 66 |
|         |                                       | Bài 30: Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời (T2) |   |                                                                                                                                                       | 67 |
| Tuần 34 |                                       | Ôn tập cuối học kì II                           | 3 |                                                                                                                                                       | 68 |
|         |                                       | Ôn tập cuối năm                                 |   |                                                                                                                                                       | 69 |
| Tuần 35 |                                       | Ôn tập và đánh giá cuối năm                     |   |                                                                                                                                                       | 70 |

**P. HIỆU TRƯỞNG**



*Bùi Minh Dân*

**NGƯỜI LẬP**

**Bùi Xuân Quý**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI LỚP 3****NĂM HỌC: 2025 – 2026****Môn: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM***Cả năm: 35 tuần (3 tiết/ tuần x 35 tuần = 105 tiết)**HKI: 18 tuần (3 tiết/ tuần x 18 tuần = 54 tiết)**HKII: 17 tuần (3 tiết/ tuần x 17 tuần = 51 tiết)*

| Tuần | Chủ đề/mạch nội dung            | Tiết TPPCT                                                         | Tên bài học                                                                | Nội dung điều chỉnh, bổ sung | Ghi chú |
|------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------|---------|
| 1    | CHỦ ĐỀ 1: TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH |                                                                    | <b>Bài 1: Chân dung em – Nét riêng mỗi người.</b>                          |                              |         |
|      |                                 | 1                                                                  | Sinh hoạt dưới cờ: Chào năm học mới                                        |                              |         |
|      |                                 | 2                                                                  | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Chân dung em                               |                              |         |
|      |                                 | 3                                                                  | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Nét riêng của mỗi người.             |                              |         |
| 2    |                                 |                                                                    | <b>Bài 2: Sở thích của em - Tài năng học trò</b>                           |                              |         |
|      |                                 | 4                                                                  | Sinh hoạt dưới cờ: Câu lạc bộ theo sở thích.                               |                              |         |
|      |                                 | 5                                                                  | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Sở thích của em                            |                              |         |
|      |                                 | 6                                                                  | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tài năng học trò.                    |                              |         |
| 3    |                                 |                                                                    | <b>Bài 3: Ngôi sao của tôi, ngôi sao của bạn – Sản phẩm theo sở thích.</b> |                              |         |
|      |                                 | 7                                                                  | Sinh hoạt dưới cờ: Giao lưu "Tài năng của học trò"                         |                              |         |
|      |                                 | 8                                                                  | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Ngôi sao của tôi, ngôi sao của bạn.        |                              |         |
|      |                                 | 9                                                                  | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Sản phẩm theo sở thích.              |                              |         |
| 4    |                                 | <b>Bài 4: Đọc sách theo sở thích - Danh mục theo sở thích.</b>     |                                                                            |                              |         |
|      | 10                              | Sinh hoạt dưới cờ: Giới thiệu sản phẩm của các câu lạc bộ          |                                                                            |                              |         |
|      | 11                              | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Đọc sách theo sở thích             | GDKNS: HS biết sắp xếp và trang trí góc học tập của mình                   |                              |         |
|      | 12                              | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Danh mục sách theo sở thích. |                                                                            |                              |         |
| 5    |                                 | <b>Bài 5: Thời gian biểu của em - Quý trọng thời gian.</b>         |                                                                            |                              |         |
|      | 13                              | Sinh hoạt dưới cờ: Đêm hội trăng rằm                               |                                                                            |                              |         |
|      | 14                              | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Thời gian biểu của em              |                                                                            |                              |         |
|      | 15                              | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Quý trọng thời gian.         |                                                                            |                              |         |

|    |                                          |    |                                                               |                                                                                                                   |
|----|------------------------------------------|----|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6  | CHỦ ĐỀ<br>2: NẾP<br>SỐNG<br>ĐẸP          |    | <b>Bài 6: Cuốn sổ nhắc việc – Làm việc theo kế hoạch</b>      |                                                                                                                   |
|    |                                          | 16 | Sinh hoạt dưới cờ: Sách bút thân yêu.                         |                                                                                                                   |
|    |                                          | 17 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cuốn sổ nhắc việc             |                                                                                                                   |
| 7  |                                          | 18 | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Làm việc theo kế hoạch  |                                                                                                                   |
|    |                                          |    | <b>Bài 7: Ứng xử với đồ cũ – Phân loại đồ cũ</b>              |                                                                                                                   |
|    |                                          | 19 | Sinh hoạt dưới cờ: Hội chợ trao đổi đồ dùng đồ chơi.          |                                                                                                                   |
|    |                                          | 20 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: ứng xử với đồ cũ              | GD kỹ năng sống: Thói quen sống ngăn nắp, gọn gàng sẽ giúp cho đồ dùng luôn sạch sẽ, khoa học và bền đẹp.         |
| 8  |                                          | 21 | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Phân loại đồ cũ.        |                                                                                                                   |
|    |                                          |    | <b>Bài 8: Người tiêu dùng thông minh – Cũ mà vẫn tốt.</b>     |                                                                                                                   |
|    |                                          | 22 | Sinh hoạt dưới cờ: "Ngày hội tiêu dùng thông minh"            |                                                                                                                   |
|    |                                          | 23 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Người tiêu dùng thông minh.   |                                                                                                                   |
|    |                                          | 24 | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Cũ mà vẫn tốt.          | GD kỹ năng sống: Luôn quý trọng đồng tiền dù là mệnh giá nhỏ nhất vì đó là thành quả lao động vất vả mới có được. |
| 9  | CHỦ ĐỀ<br>3: MÁI<br>TRƯỜNG<br>GEM<br>YÊU |    | <b>Bài 9: Lớp học của em – Lớp học thân thương</b>            |                                                                                                                   |
|    |                                          | 25 | Sinh hoạt dưới cờ: Phong trào xây dựng "Tủ sách lớp học"      |                                                                                                                   |
|    |                                          | 26 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Lớp học của em                |                                                                                                                   |
|    |                                          | 27 | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề : Lớp học thân thương.   |                                                                                                                   |
| 10 |                                          |    | <b>Bài 10: Bảo vệ tình bạn – Chúng mình hiểu nhau</b>         |                                                                                                                   |
|    |                                          | 28 | Sinh hoạt dưới cờ: Triển lãm tranh về chủ đề “Tình bạn”       |                                                                                                                   |
|    |                                          | 29 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Bảo vệ tình bạn               |                                                                                                                   |
| 11 |                                          | 30 | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Chúng mình hiểu nhau    |                                                                                                                   |
|    |                                          |    | <b>Bài 11: Phấn đấu trở thành Đội viên – Tự hào về Đội ta</b> |                                                                                                                   |
|    |                                          | 31 | Sinh hoạt dưới cờ: Gương sáng đội ta                          |                                                                                                                   |
|    |                                          | 32 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Phấn đấu trở thành đội viên   |                                                                                                                   |
|    |                                          |    | 33                                                            | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tự hào về Đội ta.                                                           |

|    |                                                     |    |                                                                              |                                                                                                      |
|----|-----------------------------------------------------|----|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12 |                                                     |    | <b>Bài 12: Thầy cô trong mắt em- Món quà tặng thầy cô.</b>                   |                                                                                                      |
|    |                                                     | 34 | Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam                          |                                                                                                      |
|    |                                                     | 35 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Thầy cô trong mắt em                         |                                                                                                      |
|    |                                                     | 36 | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Món quà tặng thầy cô                   |                                                                                                      |
| 13 | <b>CHỦ ĐỀ 4: GIỮ GÌN NHÀ CỦA NGĂN NẮP, SẠCH ĐẸP</b> |    | <b>Bài 13: Tự sắp xếp đồ dùng ngăn nắp- Đôi tay khéo léo.</b>                |                                                                                                      |
|    |                                                     | 37 | Sinh hoạt dưới cờ: Tự phục vụ bản thân                                       |                                                                                                      |
|    |                                                     | 38 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tự sắp xếp đồ dùng ngăn nắp                  | GD kỹ năng sống: Rèn kỹ năng tự giác phục vụ bản thân với những công việc phù hợp cả ở lớp và ở nhà. |
|    |                                                     | 39 | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Đôi tay khéo léo.                      |                                                                                                      |
| 14 |                                                     |    | <b>Bài 14 : Góc học tập đáng yêu - Góc nhà thân thương</b>                   |                                                                                                      |
|    |                                                     | 40 | Sinh hoạt dưới cờ: Thư viện em yêu.                                          |                                                                                                      |
|    |                                                     | 41 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Góc học tập đáng yêu                         |                                                                                                      |
|    |                                                     | 42 | Sinh hoạt lớp:Sinh hoạt theo chủ đề: Góc nhà thân thương                     |                                                                                                      |
| 15 |                                                     |    | <b>Bài 15: Nhà là tổ ấm - Em chăm sóc nhà cửa</b>                            |                                                                                                      |
|    |                                                     | 43 | Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22-12 |                                                                                                      |
|    |                                                     | 44 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nhà là tổ ấm                                 |                                                                                                      |
|    |                                                     | 45 | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Em chăm sóc nhà cửa                    |                                                                                                      |
| 16 |                                                     |    | <b>Bài 16 : Nhà sạch thì mát - Chăm làm việc nhà</b>                         |                                                                                                      |
|    |                                                     | 46 | Sinh hoạt dưới cờ: Nét đẹp học trò                                           |                                                                                                      |
|    |                                                     | 47 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nhà sạch thì mát                             |                                                                                                      |
|    |                                                     | 48 | Sinh hoạt lớp : Sinh hoạt theo chủ đề: Chăm làm việc nhà.                    | GDKNS: HS cẩn thận khéo léo khi làm một số công việc trong nhà.                                      |
| 17 |                                                     |    | <b>Bài 17: Đồ dùng của người thân - Câu chuyện yêu thương</b>                |                                                                                                      |
|    |                                                     | 49 | Sinh hoạt dưới cờ: Kỉ niệm theo ta                                           |                                                                                                      |
|    |                                                     | 50 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Đồ dùng của người thân                       |                                                                                                      |
|    |                                                     | 51 | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Câu chuyện yêu thương                  |                                                                                                      |
| 18 |                                                     |    | <b>Bài 18: Lá thư tri ân - Tình cảm gia đình</b>                             |                                                                                                      |
|    |                                                     | 52 | Sinh hoạt dưới cờ: Biết ơn người thân trong gia đình.                        | GDKNS: HS biết quan tâm đến những người thân trong gia đình                                          |



|    |                                        |    |                                                                                  |                                                                                               |
|----|----------------------------------------|----|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 19 | CHỦ ĐỀ 5: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG          | 53 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Lá thư tri ân                                    |                                                                                               |
|    |                                        | 54 | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tình cảm gia đình                          |                                                                                               |
|    |                                        |    | <b>Bài 19: Lao động và thu nhập gia đình - Mua sắm tiết kiệm</b>                 |                                                                                               |
|    |                                        | 55 | Sinh hoạt dưới cờ: Cùng người thân sắm Tết                                       |                                                                                               |
|    |                                        | 56 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Lao động và thu nhập gia đình                    |                                                                                               |
|    |                                        | 57 | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Mua sắm tiết kiệm                          |                                                                                               |
| 20 |                                        |    | <b>Bài 20: Tiết kiệm điện, nước trong gia đình - Sử dụng thiết bị điện, nước</b> |                                                                                               |
|    |                                        | 58 | Sinh hoạt dưới cờ: Ngày hội "Gia đình"                                           |                                                                                               |
|    |                                        | 59 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tiết kiệm điện, nước trong gia đình              |                                                                                               |
|    |                                        | 60 | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Sử dụng thiết bị điện, nước.               | GDKNS: Học sinh có kỹ năng đảm bảo an toàn khi sử dụng điện.                                  |
| 21 |                                        |    | <b>Bài 21: Bếp nhà em - Tiêu chí đánh giá của ông Táo</b>                        |                                                                                               |
|    |                                        | 61 | Sinh hoạt dưới cờ: Vì tầm vóc việt                                               |                                                                                               |
|    |                                        | 62 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Bếp nhà em                                       |                                                                                               |
|    |                                        | 63 | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tiêu chí đánh giá của ông Táo.             |                                                                                               |
| 22 | CHỦ ĐỀ 6: ĂN UỐNG AN TOÀN, HỢP VỆ SINH |    | <b>Bài 22: Ăn sạch - Thực phẩm sạch</b>                                          |                                                                                               |
|    |                                        | 64 | Sinh hoạt dưới cờ: Ăn uống lành mạnh                                             | GDKNS: HS biết tự chăm sóc sức khỏe bản thân                                                  |
|    |                                        | 65 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Ăn sạch                                          |                                                                                               |
|    |                                        | 66 | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Thực phẩm sạch                             |                                                                                               |
| 23 |                                        |    | <b>Bài 23: Bên mâm cơm - Quy tắc ứng xử khi ăn uống</b>                          |                                                                                               |
|    |                                        | 67 | Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia văn nghệ: Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3.       |                                                                                               |
|    |                                        | 68 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Bên mâm cơm                                      |                                                                                               |
|    |                                        | 69 | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Quy tắc ứng xử khi ăn uống                 |                                                                                               |
| 24 |                                        |    | <b>Bài 24: Ăn uống ngoài hàng quán - Cẩm nang ăn uống an toàn</b>                |                                                                                               |
|    |                                        | 70 | Sinh hoạt dưới cờ: Tự bảo vệ bản thân                                            |                                                                                               |
|    |                                        | 71 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Ăn uống ngoài hàng quán                          | GDKNS: Phòng tránh và có cách xử lý phù hợp khi gặp tình huống có nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc. |
|    |                                        | 72 | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Cẩm nang ăn uống an toàn                   |                                                                                               |

|    |                                     |    |                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----|-------------------------------------|----|-----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 25 | CHỦ ĐỀ<br>7: HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG |    | <b>Bài 25: Truyền thống quê hương em - Tự hào về truyền thống quê hương</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|    |                                     | 73 | Sinh hoạt dưới cờ: Làng nghề truyền thống                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|    |                                     | 74 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Truyền thống quê hương em                   | GDĐP: Em cần làm gì để giữ gìn những truyền thống dân tộc ở địa phương em.                                                                                                                                                                                        |
|    |                                     | 75 | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tự hào về truyền thống quê hương em   |                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 26 |                                     |    | <b>Bài 26 : Mùa đông ấm, mùa hè vui - Món quà tặng bạn</b>                  |                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|    |                                     | 76 | Sinh hoạt dưới cờ: Phong trào "Mùa đông ấm, mùa hè vui"                     |                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|    |                                     | 77 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Mùa đông ấm, mùa hè vui                     | LGQCN: Quyền được tìm kiếm, thu thập các thông tin dưới mọi hình thức theo quy định của pháp luật<br>LGLTCM: Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong cộng đồng                                          |
|    |                                     | 78 | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Món quà                               |                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 27 |                                     |    | <b>Bài 27: Giúp đỡ người khuyết tật - Đồng cảm với người khuyết tật</b>     |                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|    |                                     | 79 | Sinh hoạt dưới cờ: Câu chuyện về lòng nhân ái                               |                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|    |                                     | 80 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giúp đỡ người khuyết tật                    | GD kỹ năng sống: Biết chia sẻ, yêu thương đặc biệt với những người khuyết tật giúp họ vui đi vất vả cũng là giúp mình thêm vui vẻ, hạnh phúc.<br>LGLTCM: Tham gia một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức |
|    |                                     | 81 | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Đồng cảm với người khuyết tật.        |                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 28 |                                     |    | <b>Bài 28: Quê hương em tươi đẹp - Tự hào về vẻ đẹp quê hương</b>           |                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|    |                                     | 82 | Sinh hoạt dưới cờ: Cảnh quan thiên nhiên địa phương em                      |                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|    |                                     | 83 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Quê hương em tươi đẹp                       | GDĐP: Học sinh giới thiệu được tên bản, xã, cảnh đẹp, phong tục của quê em.                                                                                                                                                                                       |

|    |                                                |    |                                                                           |                                                                                                                     |  |
|----|------------------------------------------------|----|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                                                | 84 | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tự hào về vẻ đẹp quê hương          |                                                                                                                     |  |
| 29 | <b>CHỦ ĐỀ 8: LÀM BẠN VỚI THIÊN NHIÊN</b>       |    | <b>Bài 29: Tuyên truyền bảo vệ thiên nhiên - Tuyên truyền viên nhí</b>    |                                                                                                                     |  |
|    |                                                | 85 | Sinh hoạt dưới cờ: Bảo vệ thiên nhiên                                     |                                                                                                                     |  |
|    |                                                | 86 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tuyên truyền bảo vệ thiên nhiên           | GD địa phương: Giúp học sinh biết việc gì nên và không nên làm để bảo vệ cảnh quan quê hương.                       |  |
|    |                                                | 87 | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tuyên truyền viên nhí               |                                                                                                                     |  |
| 30 |                                                |    | <b>Bài 30: Môi trường kêu cứu - Bảng thông tin môi trường</b>             |                                                                                                                     |  |
|    |                                                | 88 | Sinh hoạt dưới cờ: Phóng viên môi trường nhí                              |                                                                                                                     |  |
|    |                                                | 89 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Môi trường kêu cứu                        |                                                                                                                     |  |
|    |                                                | 90 | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Bảng thông tin môi trường           |                                                                                                                     |  |
| 31 |                                                |    | <b>Bài 31: Môi trường xanh - Hành động vì môi trường</b>                  |                                                                                                                     |  |
|    |                                                | 91 | Sinh hoạt dưới cờ: Phòng, chống ô nhiễm môi trường                        |                                                                                                                     |  |
|    |                                                | 92 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Môi trường xanh                           | LGBĐKH:Biết giữ gìn đường phố cho khí hậu trong lành, chúng ta cần trồng và bảo vệ rừng.                            |  |
|    |                                                | 93 | Sinh hoạt lớp:Sinh hoạt theo chủ đề: Hành động vì môi trường              |                                                                                                                     |  |
| 32 | <b>CHỦ ĐỀ 9: TÌM HIỂU THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP</b> |    | <b>Bài 32: Nghề em yêu thích - Đức tính nghề nghiệp</b>                   |                                                                                                                     |  |
|    |                                                | 94 | Sinh hoạt dưới cờ: Thế giới nghề nghiệp quanh em                          |                                                                                                                     |  |
|    |                                                | 95 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nghề em yêu thích                         |                                                                                                                     |  |
|    |                                                | 96 | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Đức tính nghề nghiệp                | GDKNS: Nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng và đem lại lợi ích cho xã hội.                                       |  |
| 33 |                                                |    | <b>Bài 33 : Người lao động tương lai - Tầm gương nghề nghiệp</b>          |                                                                                                                     |  |
|    |                                                | 97 | Sinh hoạt dưới cờ: Ngày hội những người lao động tương lai                |                                                                                                                     |  |
|    |                                                | 98 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Người lao động tương lai                  | GD kỹ năng sống: Nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng và đem lại lợi ích cho xã hội; LG Tích hợp quyền con người |  |
|    |                                                | 99 | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tầm gương nghề nghiệp               |                                                                                                                     |  |
|    |                                                |    | <b>Bài 34: An toàn là bạn - Nguyên tắc đảm bảo an toàn trong lao động</b> |                                                                                                                     |  |

|    |     |                                                                                 |                                                 |
|----|-----|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| 34 | 100 | Sinh hoạt dưới cờ: Kỷ niệm sinh nhật Bác Hồ                                     | GDKNS: Học sinh nhớ, biết ơn ngày sinh nhật Bác |
|    | 101 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: An toàn là bạn                                  |                                                 |
|    | 102 | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Nguyên tắc đảm bảo an toàn trong lao động |                                                 |
| 35 |     | <b>Bài 35: Hồ sơ trải nghiệm - Buổi liên hoan cuối năm</b>                      |                                                 |
|    | 103 | Sinh hoạt dưới cờ: Lễ tổng kết năm học                                          |                                                 |
|    | 104 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Hồ sơ trải nghiệm.                              |                                                 |
|    | 105 | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Buổi liên hoan cuối năm                   |                                                 |

**P. HIỆU TRƯỞNG**



Bùi Minh Dân

**NGƯỜI LẬP**

Bùi Xuân Quý

**TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH**  
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 08:09 15/01/2026  
bởi Bùi Minh Dân (thphinhobuiminhdan) - PTDTBT Tiểu học Phú Minh

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI LỚP 3**  
**NĂM HỌC: 2025 – 2026**

**Môn: TIẾNG ANH**

*Tổng số 35 tuần ( 4 tiết/ tuần x 35 tuần = 140 tiết)*

*Học kì I: 18 tuần x 4 tiết/ tuần = 72 tiết.*

*Học kì II: 17 tuần x 4 tiết/ tuần = 68 tiết.*

| Tuần    | Tiết ppct | Bài/ Unit    | Tên bài học                                                                                        | Ghi chú |
|---------|-----------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| Tuần 1  | 1         | Introduction | Làm quen với Chương trình và sách giáo khoa Tiếng Anh 3 và các tài liệu hỗ trợ liên quan trên mạng |         |
|         | 2         | STARTER      | A. Numbers                                                                                         |         |
|         | 3         | STARTER      | B. The Alphabet                                                                                    |         |
|         | 4         | STARTER      | C. Fun Time                                                                                        |         |
| Tuần 2  | 5         | UNIT 1       | Lesson 1 – Activity 1 - 3                                                                          |         |
|         | 6         | UNIT 1       | Lesson 1 – Activity 4 - 6                                                                          |         |
|         | 7         | UNIT 1       | Lesson 2 – Activity 1 - 3                                                                          |         |
|         | 8         | UNIT 1       | Lesson 2 – Activity 4 - 6                                                                          |         |
| Tuần 3  | 9         | UNIT 1       | Lesson 3 – Activity 1 - 3                                                                          |         |
|         | 10        | UNIT 1       | Lesson 3 – Activity 4 - 6                                                                          |         |
|         | 11        | UNIT 2       | Lesson 1 – Activity 1 - 3                                                                          |         |
|         | 12        | UNIT 2       | Lesson 1 – Activity 4 - 6                                                                          |         |
| Tuần 4  | 13        | UNIT 2       | Lesson 2 – Activity 1 - 3                                                                          |         |
|         | 14        | UNIT 2       | Lesson 2 – Activity 4 - 6                                                                          |         |
|         | 15        | UNIT 2       | Lesson 2 – Activity 1 - 3                                                                          |         |
|         | 16        | UNIT 2       | Lesson 3 – Activity 4 - 6                                                                          |         |
| Tuần 5  | 17        | UNIT 3       | Lesson 1 – Activity 1 - 3                                                                          |         |
|         | 18        | UNIT 3       | Lesson 1 – Activity 4 - 6                                                                          |         |
|         | 19        | UNIT 3       | Lesson 2 – Activity 1 - 3                                                                          |         |
|         | 20        | UNIT 3       | Lesson 2 – Activity 4 - 6                                                                          |         |
| Tuần 6  | 21        | UNIT 3       | Lesson 3 – Activity 1 - 3                                                                          |         |
|         | 22        | UNIT 3       | Lesson 3 – Activity 4 - 6                                                                          |         |
|         | 23        | UNIT 4       | Lesson 1 – Activity 1 - 3                                                                          |         |
|         | 24        | UNIT 4       | Lesson 1 – Activity 4 - 6                                                                          |         |
| Tuần 7  | 25        | UNIT 4       | Lesson 2 – Activity 1 - 3                                                                          |         |
|         | 26        | UNIT 4       | Lesson 2 – Activity 4 - 6                                                                          |         |
|         | 27        | UNIT 4       | Lesson 3 – Activity 1 - 3                                                                          |         |
|         | 28        | UNIT 4       | Lesson 3 – Activity 4 - 6                                                                          |         |
| Tuần 8  | 29        | UNIT 5       | Lesson 1 – Activity 1 - 3                                                                          |         |
|         | 30        | UNIT 5       | Lesson 1 – Activity 4 - 6                                                                          |         |
|         | 31        | UNIT 5       | Lesson 2 – Activity 1 - 3                                                                          |         |
|         | 32        | UNIT 5       | Lesson 2 – Activity 4 - 6                                                                          |         |
| Tuần 9  | 33        | UNIT 5       | Lesson 3 – Activity 1 - 3                                                                          |         |
|         | 34        | UNIT 5       | Lesson 3 – Activity 4 - 6                                                                          |         |
|         | 35        | REVIEW 1     | Activity 1 - 2                                                                                     |         |
|         | 36        | REVIEW 1     | Activity 3 - 5                                                                                     |         |
| Tuần 10 | 37        | FUN TIME     | Activity 1 - 3                                                                                     |         |
|         | 38        | UNIT 6       | Lesson 1 – Activity 1 - 3                                                                          |         |
|         | 39        | UNIT 6       | Lesson 1 – Activity 4 - 6                                                                          |         |
|         | 40        | UNIT 6       | Lesson 2 – Activity 1 - 3                                                                          |         |
|         | 41        | UNIT 6       | Lesson 2 – Activity 4 - 6                                                                          |         |

|         |    |                  |                           |  |
|---------|----|------------------|---------------------------|--|
| Tuần 11 | 42 | UNIT 6           | Lesson 3 – Activity 1 - 3 |  |
|         | 43 | UNIT 6           | Lesson 3 – Activity 4 - 6 |  |
|         | 44 | UNIT 7           | Lesson 1 – Activity 1 - 3 |  |
| Tuần 12 | 45 | UNIT 7           | Lesson 1 – Activity 4 - 6 |  |
|         | 46 | UNIT 7           | Lesson 2 – Activity 1 - 3 |  |
|         | 47 | UNIT 7           | Lesson 2 – Activity 4 - 6 |  |
| Tuần 13 | 48 | UNIT 7           | Lesson 3 – Activity 1 - 3 |  |
|         | 49 | UNIT 7           | Lesson 3 – Activity 4 - 6 |  |
|         | 50 | UNIT 8           | Lesson 1 – Activity 1 - 3 |  |
| Tuần 14 | 51 | UNIT 8           | Lesson 1 – Activity 4 - 6 |  |
|         | 52 | UNIT 8           | Lesson 2 – Activity 1 - 3 |  |
|         | 53 | UNIT 8           | Lesson 2 – Activity 4 - 6 |  |
| Tuần 15 | 54 | UNIT 8           | Lesson 3 – Activity 1 - 3 |  |
|         | 55 | UNIT 8           | Lesson 3 – Activity 4 - 6 |  |
|         | 56 | UNIT 9           | Lesson 1 – Activity 1 - 3 |  |
| Tuần 16 | 57 | UNIT 9           | Lesson 1 – Activity 4 - 6 |  |
|         | 58 | UNIT 9           | Lesson 2 – Activity 1 - 3 |  |
|         | 59 | UNIT 9           | Lesson 2 – Activity 4 - 6 |  |
| Tuần 17 | 60 | UNIT 9           | Lesson 3 – Activity 1 - 3 |  |
|         | 61 | UNIT 9           | Lesson 3 – Activity 4 - 6 |  |
|         | 62 | UNIT 10          | Lesson 1 – Activity 1 - 3 |  |
| Tuần 18 | 63 | UNIT 10          | Lesson 1 – Activity 4 - 6 |  |
|         | 64 | UNIT 10          | Lesson 2 – Activity 1 - 3 |  |
|         | 65 | UNIT 10          | Lesson 2 – Activity 4 - 6 |  |
| Tuần 19 | 66 | UNIT 10          | Lesson 3 – Activity 1 - 3 |  |
|         | 67 | UNIT 10          | Lesson 3 – Activity 4 - 6 |  |
|         | 68 | REVIEW 2         | Activity 1 - 2            |  |
| Tuần 20 | 69 | REVIEW 2         | Activity 3 – 5            |  |
|         | 70 | FUN TIME         | Activity 1 - 3            |  |
|         | 71 | Test 1           | Kiểm tra Học kì 1         |  |
| Tuần 21 | 72 | Correct the test | Chữa bài                  |  |

**Học kì II: 17 tuần x 4 tiết/ tuần = 68 tiết.**

| Tuần    | Tiết ppct | Bài/ Unit | Tên bài học               | Ghi chú |
|---------|-----------|-----------|---------------------------|---------|
| Tuần 19 | 73        | UNIT 11   | Lesson 1 – Activity 1 - 3 |         |
|         | 74        | UNIT 11   | Lesson 1 – Activity 4 - 6 |         |
|         | 75        | UNIT 11   | Lesson 2 – Activity 1 - 3 |         |
|         | 76        | UNIT 11   | Lesson 2 – Activity 4 - 6 |         |
| Tuần 20 | 77        | UNIT 11   | Lesson 3 – Activity 1 - 3 |         |
|         | 78        | UNIT 11   | Lesson 3 – Activity 4 - 6 |         |
|         | 79        | UNIT 12   | Lesson 1 – Activity 1 - 3 |         |
|         | 80        | UNIT 12   | Lesson 1 – Activity 4 - 6 |         |
| Tuần 21 | 81        | UNIT 12   | Lesson 2 – Activity 1 - 3 |         |
|         | 82        | UNIT 12   | Lesson 2 – Activity 4 - 6 |         |
|         | 83        | UNIT 12   | Lesson 3 – Activity 1 - 3 |         |
|         | 84        | UNIT 12   | Lesson 3 – Activity 4 - 6 |         |
| Tuần 22 | 85        | UNIT 13   | Lesson 1 – Activity 1 - 3 |         |
|         | 86        | UNIT 13   | Lesson 1 – Activity 4 - 6 |         |
|         | 87        | UNIT 13   | Lesson 2 – Activity 1 - 3 |         |

|         |     |          |                           |  |
|---------|-----|----------|---------------------------|--|
|         | 88  | UNIT 13  | Lesson 2 – Activity 4 - 6 |  |
| Tuần 23 | 89  | UNIT 13  | Lesson 3 – Activity 1 - 3 |  |
|         | 90  | UNIT 13  | Lesson 3 – Activity 4 - 6 |  |
|         | 91  | UNIT 14  | Lesson 1 – Activity 1 - 3 |  |
|         | 92  | UNIT 14  | Lesson 1 – Activity 4 - 6 |  |
| Tuần 24 | 93  | UNIT 14  | Lesson 2 – Activity 1 - 3 |  |
|         | 94  | UNIT 14  | Lesson 2 – Activity 4 - 6 |  |
|         | 95  | UNIT 14  | Lesson 3 – Activity 1 - 3 |  |
|         | 96  | UNIT 14  | Lesson 3 – Activity 4 - 6 |  |
| Tuần 25 | 97  | UNIT 15  | Lesson 1 – Activity 1 - 3 |  |
|         | 98  | UNIT 15  | Lesson 1 – Activity 4 - 6 |  |
|         | 99  | UNIT 15  | Lesson 2 – Activity 1 - 3 |  |
|         | 100 | UNIT 15  | Lesson 2 – Activity 4 - 6 |  |
| Tuần 26 | 101 | UNIT 15  | Lesson 3 – Activity 1 - 3 |  |
|         | 102 | UNIT 15  | Lesson 3 – Activity 4 - 6 |  |
|         | 103 | REVIEW 2 | Activity 1 - 2            |  |
|         | 104 | REVIEW 2 | Activity 3 - 5            |  |
| Tuần 27 | 105 | FUN TIME | Activity 1 - 3            |  |
|         | 106 | UNIT 16  | Lesson 1 – Activity 1 - 3 |  |
|         | 107 | UNIT 16  | Lesson 1 – Activity 4 - 6 |  |
|         | 108 | UNIT 16  | Lesson 2 – Activity 1 - 3 |  |
| Tuần 28 | 109 | UNIT 16  | Lesson 2 – Activity 4 - 6 |  |
|         | 110 | UNIT 16  | Lesson 3 – Activity 1 - 3 |  |
|         | 111 | UNIT 16  | Lesson 3 – Activity 4 - 6 |  |
|         | 112 | UNIT 17  | Lesson 1 – Activity 1 - 3 |  |
| Tuần 29 | 113 | UNIT 17  | Lesson 1 – Activity 4 - 6 |  |
|         | 114 | UNIT 17  | Lesson 2 – Activity 1 - 3 |  |
|         | 115 | UNIT 17  | Lesson 2 – Activity 4 - 6 |  |
|         | 116 | UNIT 17  | Lesson 3 – Activity 1 - 3 |  |
| Tuần 30 | 117 | UNIT 17  | Lesson 3 – Activity 4 - 6 |  |
|         | 118 | UNIT 18  | Lesson 1 – Activity 1 - 3 |  |
|         | 119 | UNIT 18  | Lesson 1 – Activity 4 - 6 |  |
|         | 120 | UNIT 18  | Lesson 2 – Activity 1 - 3 |  |
| Tuần 31 | 121 | UNIT 18  | Lesson 2 – Activity 4 - 6 |  |
|         | 122 | UNIT 18  | Lesson 3 – Activity 1 - 3 |  |
|         | 123 | UNIT 18  | Lesson 3 – Activity 4 - 6 |  |
|         | 124 | UNIT 19  | Lesson 1 – Activity 1 - 3 |  |
| Tuần 32 | 125 | UNIT 19  | Lesson 1 – Activity 4 - 6 |  |
|         | 126 | UNIT 19  | Lesson 2 – Activity 1 - 3 |  |
|         | 127 | UNIT 19  | Lesson 2 – Activity 4 - 6 |  |
|         | 128 | UNIT 19  | Lesson 3 – Activity 1 - 3 |  |
| Tuần 33 | 129 | UNIT 19  | Lesson 3 – Activity 4 - 6 |  |
|         | 130 | UNIT 20  | Lesson 1 – Activity 1 - 3 |  |
|         | 131 | UNIT 20  | Lesson 1 – Activity 4 - 6 |  |



|         |     |                  |                           |  |
|---------|-----|------------------|---------------------------|--|
|         | 132 | UNIT 20          | Lesson 2 – Activity 1 - 3 |  |
| Tuần 34 | 133 | UNIT 20          | Lesson 2 – Activity 4 - 6 |  |
|         | 134 | UNIT 20          | Lesson 3 – Activity 1 - 3 |  |
|         | 135 | UNIT 20          | Lesson 3 – Activity 4 - 6 |  |
|         | 136 | REVIEW 4         | Activity 1 – 2            |  |
| Tuần 35 | 137 | REVIEW 4         | Activity 3 – 5            |  |
|         | 138 | FUN TIME         | Activity 1 – 3            |  |
|         | 139 | Test 2           | Kiểm tra Học kì 2         |  |
|         | 140 | Correct the test | Chữa bài                  |  |

**P. HIỆU TRƯỞNG**



*Bùi Minh Dân*

**NGƯỜI LẬP**

**Bùi Xuân Quý**

**TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH**  
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 08:09 15/01/2026  
bởi Bùi Minh Dân (thphinho\_buiminhdan) – PTDTBT Tiểu học Phìn Hồ

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI LỚP 3**

**NĂM HỌC: 2025 – 2026**

**Môn: CÔNG NGHỆ**

*Cả năm: 35 tuần (1 tiết/ tuần x 35 tuần = 35 tiết)*

*HKI: 18 tuần (1 tiết/ tuần x 18 tuần = 18 tiết)*

*HKII: 17 tuần (1 tiết/ tuần x 17 tuần = 17 tiết)*

| Tuần | Chủ đề/mạch nội dung                   | Tiết TPPCT | Tên bài học                                                 | Nội dung điều chỉnh, bổ sung                                                                                                             | Ghi chú (Tiết theo PPCT) |
|------|----------------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 1    | <b>PHẦN MỘT. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG</b> | 1          | Bài 1. Tự nhiên và công nghệ (T1)                           |                                                                                                                                          | 1                        |
| 2    |                                        | 2          | Bài 1. Tự nhiên và công nghệ (T2)                           |                                                                                                                                          | 2                        |
| 3    |                                        | 3          | Bài 2. Sử dụng đèn học (T1)                                 | GDKNS: Kỹ năng khi cắm điện đèn học. Ánh sáng đèn khi sử dụng                                                                            | 3                        |
| 4    |                                        | 4          | Bài 2. Sử dụng đèn học (T2)                                 |                                                                                                                                          | 4                        |
| 5    |                                        | 5          | Bài 3. Sử dụng quạt điện (T1)                               | GDKNS: Mồ hôi mặt đỏ không ngồi thẳng quạt                                                                                               | 5                        |
| 6    |                                        | 6          | Bài 3. Sử dụng quạt điện (T2)                               |                                                                                                                                          | 6                        |
| 7    |                                        | 7          | Bài 4. Sử dụng máy thu thanh(T1)                            |                                                                                                                                          | 7                        |
| 8    |                                        | 8          | Bài 4. Sử dụng máy thu thanh (T2)                           |                                                                                                                                          | 8                        |
| 9    |                                        | 9          | Bài 4. Sử dụng máy thu thanh (T3)                           |                                                                                                                                          | 9                        |
| 10   |                                        | 10         | Bài 4. Sử dụng máy thu thanh (T4)                           |                                                                                                                                          | 10                       |
| 11   |                                        | 11         | Bài 5. Sử dụng máy thu hình(T1)                             |                                                                                                                                          | 11                       |
| 12   |                                        | 12         | Bài 5. Sử dụng máy thu hình (T2)                            | DH STEM: bài Cắm nang sử dụng máy thu hình (ti vi)                                                                                       | 12                       |
| 13   |                                        | 13         | Bài 5. Sử dụng máy thu hình (T3)                            |                                                                                                                                          | 13                       |
| 14   |                                        | 14         | Bài 5. Sử dụng máy thu hình (T4)                            |                                                                                                                                          | 14                       |
| 15   |                                        | 15         | Bài 6. An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình(T1)  | GDKNS: GDHS kỹ năng khi sử dụng các thiết bị điện trong gia đình và một số đồ dùng khác. LGCDS: Sáng tạo sản phẩm số, Giải quyết vấn đề. | 15                       |
| 16   |                                        | 16         | Bài 6. An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (T2) |                                                                                                                                          | 16                       |
| 17   |                                        | 17         | Bài 6. An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (T3) |                                                                                                                                          | 17                       |
| 18   |                                        | 18         | Bài 6. An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (T4) |                                                                                                                                          | 18                       |
| 19   | <b>ÔN TẬP KIỂM</b>                     | 19         | Ôn tập kiểm tra học kì I (T1)                               |                                                                                                                                          | 19                       |
| 20   |                                        | 20         | Ôn tập kiểm tra học kì I (T2)                               |                                                                                                                                          | 20                       |
| 21   | <b>PHẦN HAI. TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI</b>    | 21         | Bài 7. Dụng cụ và vật liệu làm thủ công (T1)                |                                                                                                                                          | 21                       |
| 22   |                                        | 22         | Bài 7. Dụng cụ và vật liệu làm thủ công (T2)                |                                                                                                                                          | 22                       |
| 23   |                                        | 23         | Bài 8. Làm đồ dùng học tập (T1)                             |                                                                                                                                          | 23                       |
| 24   |                                        | 24         | Bài 8. Làm đồ dùng học tập (T2)                             | DH STEM: bài Sáng tạo đồ dùng học tập                                                                                                    | 24                       |
| 25   |                                        | 25         | Bài 8. Làm đồ dùng học tập (T3)                             |                                                                                                                                          | 25                       |

|    |                                      |    |                                     |                                                                           |    |
|----|--------------------------------------|----|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|----|
| 26 | <b>THU<br/>CÔNG<br/>KỸ<br/>THUẬT</b> | 26 | Bài 9. Làm biển báo giao thông(T1)  | GDKNS: Khi đi đường em cần chú ý điều gì?. Những biển báo có tác dụng gì? | 26 |
| 27 |                                      | 27 | Bài 9. Làm biển báo giao thông (T2) |                                                                           | 27 |
| 28 |                                      | 28 | Bài 9. Làm biển báo giao thông (T3) |                                                                           | 28 |
| 29 |                                      | 29 | Bài 9. Làm biển báo giao thông (T4) |                                                                           | 29 |
| 30 |                                      | 30 | Bài 10. Làm đồ chơi (T1)            |                                                                           | 30 |
| 31 |                                      | 31 | Bài 10. Làm đồ chơi (T2)            |                                                                           | 31 |
| 32 |                                      | 32 | Bài 10. Làm đồ chơi (T3)            |                                                                           | 32 |
| 33 |                                      | 33 | Bài 10. Làm đồ chơi (T4)            |                                                                           | 33 |
| 34 | <b>ÔN TẬP<br/>KIỂM<br/>TRA</b>       | 34 | Ôn tập kiểm tra học kì II (T1)      |                                                                           | 34 |
| 35 |                                      | 35 | Ôn tập kiểm tra học kì II (T2)      |                                                                           | 35 |

**P. HIỆU TRƯỞNG**

**NGƯỜI LẬP**



*Bùi Minh Dân*

*Bùi Xuân Quý*

**TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH**  
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 08:09 15/04/2023  
bởi Bùi Minh Dân (thuphinho\_buiminhdan) - PTDTBT Tiểu học Phan

# KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI LỚP 3

NĂM HỌC: 2025 – 2026

Môn: TIN HỌC

Cả năm: 35 tuần (1 tiết/ tuần x 35 tuần = 35 tiết)

HKI: 18 tuần (1 tiết/ tuần x 18 tuần = 18 tiết)

HKII: 17 tuần (1 tiết/ tuần x 17 tuần = 17 tiết)

| Tuần,<br>tháng | Chương trình và sách giáo khoa                               |                                                               |                                                           |                         | Nội dung điều chỉnh bổ sung                                                                                    | Ghi chú<br>(Tiết theo PPCT) |
|----------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
|                | Chủ đề/ Mạch nội dung                                        |                                                               | Tên bài học                                               | Tiết học/<br>thời lượng |                                                                                                                |                             |
| 1              | Chủ đề :<br>Máy tính và em                                   | Chủ đề A1:<br>Thông tin và xử lý thông tin                    | Bài 1: Thông tin và quyết định                            | 1 LT                    |                                                                                                                | 1                           |
| 2              |                                                              |                                                               | Bài 2: Xử lý thông tin                                    | 1 LT                    |                                                                                                                | 2                           |
| 3              |                                                              |                                                               | Bài 3. Máy xử lý thông tin                                | 1 LT                    | LGCDs: Học sinh có trách nhiệm với sự an toàn, cẩn trọng khi làm việc với máy tính.                            | 3                           |
| 4              |                                                              | Chủ đề A2:<br>Khám phá máy tính                               | Bài 4: Làm quen với máy tính                              | 1 LT                    | Tiết thực hành: LGCDs: Học sinh biết bảo vệ sức khoẻ khi sử dụng máy tính làm việc, học tập, giải trí          | 4                           |
| 5              |                                                              |                                                               |                                                           | 1TH                     |                                                                                                                | 5                           |
| 6              |                                                              |                                                               |                                                           | 1 LT                    |                                                                                                                | 6                           |
| 7              |                                                              |                                                               |                                                           | 1TH                     |                                                                                                                | 7                           |
| 8              |                                                              |                                                               | Bài 5: Bắt đầu làm việc với máy tính                      | 1 LT                    |                                                                                                                | 8                           |
| 9              |                                                              |                                                               | Bài 6: Tư thế ngồi làm việc với máy tính                  | 1 LT                    |                                                                                                                | 9                           |
| 10             |                                                              |                                                               | Bài 7: An toàn khi làm việc với máy tính                  | 1 TH                    | DH STEM: bài Cẩm nang sử dụng máy tính đúng cách, an toàn                                                      | 10                          |
| 11             |                                                              |                                                               | Bài 8: Thao tác với bàn phím máy tính                     | 1 LT                    |                                                                                                                | 11                          |
| 12             |                                                              |                                                               |                                                           | 1TH                     |                                                                                                                | 12                          |
| 13             | Chủ đề B: Mạng máy tính và Internet                          |                                                               | Bài 9: Xem tin tức và chương trình giải trí trên Internet | 1 LT                    | Tiết thực hành: LGCDs: Học sinh biết được cách khám phá thông tin trên internet một cách an toàn và lành mạnh. | 13                          |
| 14             |                                                              |                                                               |                                                           | 1TH                     |                                                                                                                | 14                          |
| 15             | Chủ đề C:<br>Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin | Chủ đề C1:<br>Sắp xếp để dễ tìm                               | Bài 10: Sắp xếp và tìm kiếm                               | 1LT                     |                                                                                                                | 15                          |
| 16             |                                                              |                                                               | Bài 11: Sơ đồ hình cây                                    | 1LT                     |                                                                                                                | 16                          |
| 17             |                                                              |                                                               | Ôn tập                                                    | 1                       |                                                                                                                | 17                          |
| 18             |                                                              |                                                               | Thi học kỳ 1                                              | 1                       |                                                                                                                | 18                          |
| 19             |                                                              | Chủ đề C2:<br>Làm quen với thư mục lưu trữ thông tin trên máy | Bài 12: Lưu trữ thông tin trong máy tính                  | 1 LT                    | LGCDs: Giáo dục học sinh biết cách sử dụng an toàn thông tin trên không gian mạng                              | 19                          |
| 20             |                                                              |                                                               |                                                           | 1TH                     |                                                                                                                | 20                          |
| 21             |                                                              |                                                               | Bài 13: Thao tác với thư mục                              | 1 LT                    | DH STEM: Thực hành với tệp và thư mục trong máy tính (tiết                                                     | 21                          |

|    |                                                                                        |                                                        |                                                              |      |                                                                                                                                                                                                              |    |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 22 |                                                                                        | tính                                                   | Bài 13: Thao tác với thư mục                                 | 1TH  | va thư mục trong máy tính (tiết thực hành)                                                                                                                                                                   | 22 |
| 23 | Chủ đề D: Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số                            |                                                        | Bài 14: Bảo vệ thông tin cá nhân và gia đình                 | 1 LT | LGCDS: Học sinh có ý thức bảo vệ thông tin cá nhân và gia đình khi giao tiếp qua máy tính                                                                                                                    | 23 |
| 24 | Chủ đề E: Ứng dụng tin học                                                             |                                                        | Bài 15: Làm quen với bài trình chiếu                         | 1 LT |                                                                                                                                                                                                              | 24 |
| 25 |                                                                                        |                                                        |                                                              | 1TH  |                                                                                                                                                                                                              | 25 |
| 26 |                                                                                        |                                                        | Bài 16: Soạn thảo trang chiếu                                | 1 LT |                                                                                                                                                                                                              | 26 |
| 27 |                                                                                        |                                                        |                                                              | 1TH  |                                                                                                                                                                                                              | 27 |
| 28 | Chủ đề con E1 (lựa chọn): Sử dụng công cụ đa phương tiện để tìm hiểu thế giới tự nhiên |                                                        | Bài 17: Tìm hiểu thế giới tự nhiên qua phần mềm Solar System | 1TH  |                                                                                                                                                                                                              | 28 |
|    | Chủ đề con E2 (lựa chọn): Sử dụng phần mềm luyện tập thao tác với chuột máy tính       |                                                        | Bài 18: Luyện tập sử dụng chuột máy tính                     | 1TH  |                                                                                                                                                                                                              |    |
| 29 | Chủ đề F: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính                               | Chủ đề F1: Thực hiện công việc theo các bước           | Bài 19: Chia nhỏ công việc và thực hiện theo từng bước       | 1TH  |                                                                                                                                                                                                              | 29 |
| 30 |                                                                                        |                                                        | Bài 20: Thực hiện công việc theo điều kiện                   | 1TH  |                                                                                                                                                                                                              | 30 |
| 31 |                                                                                        | Chủ đề F2: Nhiệm vụ của em và sự trợ giúp của máy tính | Bài 21: Xác định nhiệm vụ                                    | 1TH  |                                                                                                                                                                                                              | 31 |
| 32 |                                                                                        |                                                        | Bài 22: Thực hiện công việc với sự trợ giúp của máy tính     | 1 LT | Tiết lí thuyết: LGCDS: Học sinh biết được khi thực hiện công việc của mình thì phải làm thế nào cho hợp lý và khoa học.<br>- Tiết thực hành: LGCDS: Học sinh giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính. | 32 |
| 33 |                                                                                        |                                                        |                                                              | 1TH  |                                                                                                                                                                                                              | 33 |
| 34 |                                                                                        |                                                        | Ôn tập                                                       | 1    |                                                                                                                                                                                                              | 34 |
| 35 |                                                                                        |                                                        | Kiểm tra học kỳ 2                                            | 1    |                                                                                                                                                                                                              | 35 |

**P. HIỆU TRƯỞNG**

**NGƯỜI LẬP**



Bùi Minh Dân

Bùi Xuân Quý

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI LỚP 3**  
**NĂM HỌC: 2025 – 2026**

**Môn: Toán+**

*Cả năm: 35 tuần (1 tiết/ tuần x 35 tuần = 35 tiết)*

*HKI: 18 tuần (1 tiết/ tuần x 18 tuần = 18 tiết)*

*HKII: 17 tuần (1 tiết/ tuần x 17 tuần = 17 tiết)*

| Tuần | Tên bài                                                                                 | Điều chỉnh, bổ sung | Ghi chú |
|------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|
| 1    | Ôn bài Ôn tập các số đến 1 000                                                          |                     |         |
|      | Ôn bài Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000                                    |                     |         |
| 2    | Ôn bài Tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ                                         |                     |         |
|      | Ôn bài Bảng nhân 2,5, bảng chia 2,5                                                     |                     |         |
| 3    | Ôn bài Bảng nhân 4, bảng chia 4                                                         |                     |         |
|      | Ôn bài Luyện tập chung                                                                  |                     |         |
| 4    | Ôn bài Luyện tập chung                                                                  |                     |         |
|      | Ôn bài Bảng nhân 6, bảng chia 6                                                         |                     |         |
| 5    | Ôn bài Bảng nhân 7, bảng chia 7                                                         |                     |         |
|      | Ôn bài Bảng nhân 8, bảng chia 8                                                         |                     |         |
| 6    | Ôn bài Bảng nhân 9, bảng chia 9                                                         |                     |         |
|      | Ôn bài Tìm thành phần trong phép nhân, phép chia                                        |                     |         |
| 7    | Ôn bài Luyện tập chung                                                                  |                     |         |
|      | Ôn bài Điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng                                           |                     |         |
| 8    | Ôn bài Góc, góc vuông, góc không vuông                                                  |                     |         |
|      | Ôn bài Hình tam giác, hình tứ giác. Hình vuông, hình chữ nhật                           |                     |         |
| 9    | Ôn bài Thực hành vẽ góc vuông, vẽ đường tròn, hình vuông, hình chữ nhật và vẽ trang trí |                     |         |
|      | Ôn bài Khối lập phương, khối hộp chữ nhật                                               |                     |         |
| 10   | Ôn bài Nhân số có 2 chữ số với số có một chữ số                                         |                     |         |
|      | Ôn bài Gấp một số lên một số lần                                                        |                     |         |
| 11   | Ôn bài Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số                                       |                     |         |
|      | Ôn bài Giảm một số đi một số lần                                                        |                     |         |
| 12   | Ôn bài Bài toán giải bằng hai phép tính                                                 |                     |         |
|      | Ôn bài Luyện tập chung                                                                  |                     |         |
| 13   | Ôn bài Mi – li – mét                                                                    |                     |         |
|      | Ôn bài Gam                                                                              |                     |         |
| 14   | Ôn bài Luyện tập chung                                                                  |                     |         |
|      | Ôn bài Nhân số có ba chữ số với số có một chữ số                                        |                     |         |
| 15   | Ôn bài Chia số có 3 chữ số cho số có một chữ số                                         |                     |         |
|      | Ôn bài Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số                                      |                     |         |
| 16   | Ôn bài Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số                                      |                     |         |
|      | Ôn bài So sánh số lớn gấp mấy lần số bé                                                 |                     |         |
| 17   | Ôn bài Luyện tập chung                                                                  |                     |         |
|      | Ôn bài Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100, 1000                              |                     |         |
| 18   | Ôn bài Ôn tập hình học và đo lường                                                      |                     |         |
|      | Ôn bài Ôn tập chung                                                                     |                     |         |
| 19   | Ôn bài Các số có bốn chữ số. Số 10 000                                                  |                     |         |

|    |                                                                            |  |  |
|----|----------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 19 | Ôn bài Luyện tập                                                           |  |  |
| 20 | Ôn bài Làm quen với chữ số La Mã                                           |  |  |
|    | Ôn bài Luyện tập chung                                                     |  |  |
| 21 | <del>Ôn bài Chữ vi hình tam giác, tứ giác, hình vuông, hình chữ nhật</del> |  |  |
|    | <del>Ôn bài Chữ vi hình tam giác, tứ giác, hình vuông, hình chữ nhật</del> |  |  |
| 22 | Ôn bài Diện tích hình vuông, diện tích hình chữ nhật                       |  |  |
|    | Ôn bài Luyện tập chung                                                     |  |  |
| 23 | Ôn bài Luyện tập                                                           |  |  |
|    | Ôn bài Phép cộng trong phạm vi 10 000                                      |  |  |
| 24 | Ôn bài Phép trừ trong phạm vi 10 000                                       |  |  |
|    | Ôn bài Nhân số có bốn chữ số cho số có một chữ số                          |  |  |
| 25 | Ôn bài Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số                          |  |  |
|    | Ôn bài Luyện tập chung                                                     |  |  |
| 26 | Ôn bài Các số có năm chữ số                                                |  |  |
|    | Ôn bài Luyện tập                                                           |  |  |
| 27 | Ôn bài So sánh các số trong phạm vi 100 000                                |  |  |
|    | Ôn bài Luyện tập chung                                                     |  |  |
| 28 | Ôn bài Phép cộng trong phạm vi 100 000                                     |  |  |
|    | Ôn bài Phép trừ trong phạm vi 100 000                                      |  |  |
| 29 | Ôn bài Xem đồng hồ, tháng, năm                                             |  |  |
|    | Ôn bài Tiền Việt Nam                                                       |  |  |
| 30 | Ôn bài Tiền Việt Nam                                                       |  |  |
|    | Ôn bài Luyện tập chung                                                     |  |  |
| 31 | Ôn bài Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số                          |  |  |
|    | Ôn bài Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số                          |  |  |
| 32 | Ôn bài Luyện tập chung                                                     |  |  |
|    | Ôn bài Phân loại, thu thập, ghi chép số liệu. bảng số liệu                 |  |  |
| 33 | Ôn bài Khả năng xảy ra một sự kiện                                         |  |  |
|    | Ôn bài Ôn tập các số trong phạm vi 10 000, 100 000                         |  |  |
| 34 | Ôn bài Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 000                    |  |  |
|    | Ôn bài Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000                   |  |  |
| 35 | Ôn bài Ôn tập hình học và đo lường                                         |  |  |
|    | Ôn bài Ôn tập chung                                                        |  |  |

Lưu ý: Căn cứ vào đặc điểm của lớp, mỗi tuần lựa chọn nội dung của một trong hai bài để soạn.

**P. HIỆU TRƯỞNG**



Bùi Minh Dân

**NGƯỜI LẬP**

Bùi Xuân Quý



**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI LỚP 3****NĂM HỌC: 2025 – 2026****MÔN: TIẾNG VIỆT+***Cả năm: 35 tuần (1 tiết/ tuần x 35 tuần = 35 tiết)**HKI: 18 tuần (1 tiết/ tuần x 18 tuần = 18 tiết)**HKII: 17 tuần (1 tiết/ tuần x 17 tuần = 17 tiết)*

| Tuần             | Tên bài                           | Điều chỉnh, bổ sung | Ghi chú |
|------------------|-----------------------------------|---------------------|---------|
| <b>HỌC KỲ I</b>  |                                   |                     |         |
| 1                | Ôn bài 1: Ngày gặp lại            |                     |         |
|                  | Ôn bài 2 : Về thăm quê            |                     |         |
| 2                | Ôn bài 3: Cánh rừng trong nắng    |                     |         |
|                  | Ôn bài 4: Lặn đầu ra biển         |                     |         |
| 3                | Ôn bài 5: Nhật ký tập bơi         |                     |         |
|                  | Ôn bài 6: Tập nấu ăn              |                     |         |
| 4                | Ôn bài 7: Mùa hè lấp lánh         |                     |         |
|                  | Ôn bài 8: Tạm biệt mùa hè         |                     |         |
| 5                | Ôn bài 9: Đi học vui sao          |                     |         |
|                  | Ôn bài 10: Con đường đến trường   |                     |         |
| 6                | Ôn bài 11: Lời giải toán đặc biệt |                     |         |
|                  | Ôn bài 12: Bài tập làm văn        |                     |         |
| 7                | Ôn bài 13: Bàn tay cô giáo        |                     |         |
|                  | Ôn bài 14: Cuộc họp của chữ viết  |                     |         |
| 8                | Ôn bài 15: Thư viện               |                     |         |
|                  | Ôn bài 16: Ngày em vào Đội        |                     |         |
| 9                | Ôn tập giữa học kỳ I              |                     |         |
|                  | Ôn tập giữa học kỳ I              |                     |         |
| 10               | Ôn bài 17: Ngưỡng cửa             |                     |         |
|                  | Ôn bài 18: Món quà đặc biệt       |                     |         |
| 11               | Ôn bài 19: Khi cả nhà bé tí       |                     |         |
|                  | Ôn bài 20: Trò chuyện cùng mẹ     |                     |         |
| 12               | Ôn bài 21: Tia nắng bé nhỏ        |                     |         |
|                  | Ôn bài 22: Để cháu nắm tay ông    |                     |         |
| 13               | Ôn bài 23: Tôi yêu em tôi         |                     |         |
|                  | Ôn bài 24: Bạn nhỏ trong nhà      |                     |         |
| 14               | Ôn bài 25: Những bậc đá chạm mây  |                     |         |
|                  | Ôn bài 26: Đi tìm mặt trời        |                     |         |
| 15               | Ôn bài 27: Những chiếc áo ấm      |                     |         |
|                  | Ôn bài 28: Con đường của bé       |                     |         |
| 16               | Ôn bài 29: Ngôi nhà trong cỏ      |                     |         |
|                  | Ôn bài 30: Những ngọn hải đăng    |                     |         |
| 17               | Ôn bài 31: Người làm đồ chơi      |                     |         |
|                  | Ôn bài 32: Cây bút thần           |                     |         |
| 18               | Ôn tập và đánh giá cuối học kỳ 1  |                     |         |
|                  | Ôn tập và đánh giá cuối học kỳ 1  |                     |         |
| <b>HỌC KÌ II</b> |                                   |                     |         |
| 19               | Ôn bài 1: Bầu trời                |                     |         |
|                  | Ôn bài 2: Mưa                     |                     |         |
| 20               | Ôn bài 3: Cóc kiện Trời           |                     |         |
|                  | Ôn bài 4: Những cái tên đáng yêu  |                     |         |
| 21               | Ôn bài 5: Ngày hội rừng xanh      |                     |         |
|                  | Ôn bài 6: Cây gạo                 |                     |         |

|    |                                                 |  |  |
|----|-------------------------------------------------|--|--|
| 22 | Ôn bài 7: Mặt trời xanh của tôi                 |  |  |
|    | Ôn bài 8: Bầy voi rừng Trường Sơn               |  |  |
| 23 | Ôn bài 9: Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục      |  |  |
|    | Ôn bài 10: Quả hồng của thảo con                |  |  |
| 24 | Ôn bài 11: Chuyện bên cửa sổ                    |  |  |
|    | Ôn bài 12: Tay trái và tay phải                 |  |  |
| 25 | Ôn bài 13: Mèo đi câu cá                        |  |  |
|    | Ôn bài 14: Học nghề                             |  |  |
| 26 | Ôn bài 15: Ngày như thế nào là đẹp ?            |  |  |
|    | Ôn bài 16: A lô, tớ đây                         |  |  |
| 27 | Ôn tập giữa học kỳ II                           |  |  |
|    | Ôn tập giữa học kỳ II                           |  |  |
| 28 | Ôn bài 17: Đất nước là gì ?                     |  |  |
|    | Ôn bài 18: Núi quê tôi                          |  |  |
| 29 | Ôn bài 19: Sông Hương                           |  |  |
|    | Ôn bài 20: Tiếng nước mình                      |  |  |
| 30 | Ôn bài 21: Nhà rồng                             |  |  |
|    | Ôn bài 22: Sự tích ông Đùng , bà Đùng           |  |  |
| 31 | Ôn bài 23: Hai Bà Trưng                         |  |  |
|    | Ôn bài 24: Cùng Bác qua suối                    |  |  |
| 32 | Ôn bài 25: Ngọn lửa Ô- lim-pích                 |  |  |
|    | Ôn bài 26: Rô- bốt ở quanh ta                   |  |  |
| 33 | Ôn bài 27: Thư của ông Trái Đất gửi các bạn nhỏ |  |  |
|    | Ôn bài 28: Những điều nhỏ tớ làm cho Trái Đất   |  |  |
| 34 | Ôn bài 29: Bác sĩ Y-éc-xanh                     |  |  |
|    | Ôn bài 30: Một mái nhà chung                    |  |  |
| 35 | Ôn tập và đánh giá cuối học kỳ II               |  |  |
|    | Ôn tập và đánh giá cuối học kỳ II               |  |  |

*Lưu ý: Căn cứ vào đặc điểm của lớp, mỗi tuần lựa chọn nội dung của một trong hai bài để soạn.*

**P. HIỆU TRƯỞNG**



*Bùi Minh Dân*

**NGƯỜI LẬP**

**Bùi Xuân Quý**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI LỚP 3****NĂM HỌC: 2025 – 2026****MÔN TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT***Học kỳ I: 18 tuần x 1 tiết/tuần = 18 tiết**Học kỳ II: 17 tuần x 1 tiết/tuần = 17 tiết*

| <b>Tuần</b> | <b>Tên bài học</b>                 | <b>Tiết học/thời lượng</b> | <b>Điều chỉnh, bổ sung</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-------------|------------------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------|
| 1           | Bài 1: Sống khỏe mạnh              | 1                          |                            |                |
| 2           | Bài 2: Lời chào đi trước           | 1                          |                            |                |
| 3           | Bài 3: Sinh nhật thật vui          | 1                          |                            |                |
| 4           | Bài 4: Tự giác làm việc            | 1                          |                            |                |
| 5           | Bài 5: Lời hứa của em              | 1                          |                            |                |
| 6           | Bài 6: Em tập làm đầu bếp          | 1                          |                            |                |
| 7           | Bài 7: An toàn khi ở nhà           | 1                          |                            |                |
| 8           | Bài 8: Để ông bà vui               | 1                          |                            |                |
| 9           | Bài 9: Làm người con ngoan         | 1                          |                            |                |
| 10          | Bài 10: Làm người anh tốt          | 1                          |                            |                |
| 11          | Bài 11: Mẹ của em ở trường         | 1                          |                            |                |
| 12          | Bài 12: Những bài học hay          | 1                          |                            |                |
| 13          | Bài 13: Cùng học cùng chơi         | 1                          |                            |                |
| 14          | Bài 14: Để trường lớp sạch đẹp     | 1                          |                            |                |
| 15          | Bài 15: An toàn khi ở trường       | 1                          |                            |                |
| 16          | Bài 16: Ngôi nhà sàn thân thương   | 1                          |                            |                |
| 17          | Bài 17: Hoa đẹp quê em             | 1                          |                            |                |
| 18          | Bài 18: Âm vang cồng chiêng        | 1                          |                            |                |
| 19          | Bài 19: Quả ngọt bốn mùa           | 1                          |                            |                |
| 20          | Bài 20: Món ăn truyền thống quê em | 1                          |                            |                |
| 21          | Bài 21: Những con vật đáng yêu     | 1                          |                            |                |
| 22          | Bài 22: Con vật nhỏ có ích         | 1                          |                            |                |
| 23          | Bài 23: Những cảnh vật thân thương | 1                          |                            |                |
| 24          | Bài 24: Giữ gìn lá phổi xanh       | 1                          |                            |                |
| 25          | Bài 25: Vì một Trái Đất đẹp tươi   | 1                          |                            |                |
| 26          | Bài 26: Ông mặt trời ấm áp         | 1                          |                            |                |
| 27          | Bài 27: Chị Hằng xinh đẹp          | 1                          |                            |                |
| 28          | Bài 28: Cô mây rực rỡ              | 1                          |                            |                |
| 29          | Bài 29: Mưa và nắng                | 1                          |                            |                |
| 30          | Bài 30: Ngày và đêm                | 1                          |                            |                |
| 31          | Bài 31: Thủ đô Hà Nội thân yêu     | 1                          |                            |                |
| 32          | Bài 32: Núi rừng đại ngàn          | 1                          |                            |                |

|    |                            |   |  |  |
|----|----------------------------|---|--|--|
| 33 | Bài 33: Biền đảo quê hương | 1 |  |  |
| 34 | Bài 34: Bác Hồ kính yêu    | 1 |  |  |
| 35 | Bài 35: Chú bộ đội của em  | 1 |  |  |

**P. HIỆU TRƯỞNG**



*Bùi Minh Dân*

**NGƯỜI LẬP**

Bùi Xuân Quý

**TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH**  
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 08:09 15/01/2026  
bởi Bùi Minh Dân (thphinho\_buiminhdan) – PTDTBT Tiểu học Phìn Hồ

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI LỚP 3****NĂM HỌC: 2025 – 2026****Môn: Đọc sách thư viện***Cả năm: 35 tuần (1 tiết/ tuần x 35 tuần = 35 tiết)**HKI: 18 tuần (1 tiết/ tuần x 18 tuần = 18 tiết)**HKII: 17 tuần (1 tiết/ tuần x 17 tuần = 17 tiết)*

| Tuần | Chương trình và sách giáo khoa |                                                                                                                                    |                            | Ghi chú<br>(Tiết theo<br>PPCT) |
|------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|--------------------------------|
|      | Chủ đề/ Mạch<br>nội dung       | Tên bài học                                                                                                                        | Tiết học/<br>thời<br>lượng |                                |
| 1    |                                | Chuẩn bị thư viện                                                                                                                  | 1 tiết                     | 1                              |
| 2    |                                | Hướng dẫn các em đọc truyện có nhân vật là thiếu nhi.                                                                              | 1 tiết                     | 2                              |
| 3    |                                | Hướng dẫn các em đọc những truyện về lòng nhân ái, truyện hiện thực.                                                               | 1 tiết                     | 3                              |
| 4    | Tiết đọc thư viện<br>thứ nhất  | Đọc truyện khám phá thế giới.                                                                                                      | 1 tiết                     | 4                              |
| 5    | Tiết đọc thư viện<br>thứ hai   | Đọc truyện khám phá thế giới. (Đi tàu thông nhất)                                                                                  |                            | 5                              |
| 6    | Đọc to nghe<br>chung           | Đôi bạn thân thiết ( <i>Bộ sách giáo dục sớm</i> )                                                                                 | 1 tiết                     | 6                              |
| 7    | Đọc cặp đôi                    | Tìm hiểu về văn hóa phong tục của dân tộc thiểu số Việt Nam qua kho tàng truyện dân gian của dân tộc thiểu số (Truyện kể: Kho báu) | 1 tiết                     | 7                              |
| 8    | Cùng đọc                       | Truyện kể: Hai anh em                                                                                                              | 1 tiết                     | 8                              |
| 9    | Đọc cá nhân                    |                                                                                                                                    | 1 tiết                     | 9                              |
| 10   | Đọc cặp đôi                    | Truyện tranh: Tìm ngọc, Món quà tặng bố                                                                                            | 1 tiết                     | 10                             |
| 11   | Đọc to nghe<br>chung           | Cây tre trăm đốt ( <i>Cổ tích Việt Nam</i> )                                                                                       | 1 tiết                     | 11                             |
| 12   | Cùng đọc                       | Thế này là hết nguy hiểm rồi ( <i>Trong bụng con cá có một con mèo</i> )                                                           | 1 tiết                     | 12                             |
| 13   | Đọc cặp đôi                    | ĐS truyện tranh chủ đề nói về: Danh nhân nước Việt hay Anh hùng nước Việt                                                          | 1 tiết                     | 13                             |
| 14   | Đọc to nghe<br>chung           | Con yêu mẹ và chỉ mẹ mà thôi ( <i>Nhà mình thích ở bên nhau</i> )                                                                  | 1 tiết                     | 14                             |
| 15   | Đọc cá nhân                    |                                                                                                                                    | 1 tiết                     | 15                             |
| 16   | Đọc cặp đôi                    | Tìm hiểu về VH phong tục của dân tộc thiểu số VN qua kho kho tàng truyện dân gian của dân tộc thiểu số.                            | 1 tiết                     | 16                             |
| 17   | Cùng đọc                       | Tự chọn                                                                                                                            | 1 tiết                     | 17                             |
| 18   | Đọc cá nhân                    | Những truyện về lòng mẹ, tình cha,...                                                                                              | 1 tiết                     | 18                             |
| 19   | Đọc cặp đôi                    | Đọc và tìm hiểu từ vựng tiếng địa phương Bắc - Trung - Nam                                                                         | 1 tiết                     | 19                             |
| 20   | Đọc to nghe<br>chung           | Chuyện kì lạ về chàng Taro ( <i>chọn 1 truyện</i> )                                                                                | 1 tiết                     | 20                             |
| 21   | Đọc cặp đôi                    | Danh nhân nước Việt hay Anh hùng nước Việt                                                                                         | 1 tiết                     | 21                             |
| 22   | Cùng đọc                       | Bò đánh máy                                                                                                                        | 1 tiết                     | 22                             |

|    |                   |                                                                                          |        |    |
|----|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----|
| 23 | Đọc to nghe chung | Chúa tể muôn loài ( <i>Những người bạn cực ngầu</i> )                                    | 1 tiết | 23 |
| 24 | Đọc cá nhân       |                                                                                          | 1 tiết | 24 |
| 25 | Đọc cặp đôi       | Đọc những truyện có nhân vật là thiếu nhi                                                | 1 tiết | 25 |
| 26 | Cùng đọc          | Bà lão và vọt bắt côn trùng ( <i>Anh em nhà Guru và Goro - Xưởng sản xuất bánh quy</i> ) | 1 tiết | 26 |
| 27 | Đọc to nghe chung | Cái tết của mèo con (đọc 1 đoạn)                                                         | 1 tiết | 27 |
| 28 | Đọc cặp đôi       | Đọc sách truyện, ca dao, bài thơ, bài hát nói về quê hương đất nước                      | 1 tiết | 28 |
| 29 | Đọc to nghe chung | ĐS truyện kể: Sơn tinh – Thủy tinh                                                       | 1 tiết | 29 |
| 30 | Đọc cá nhân       |                                                                                          | 1 tiết | 30 |
| 31 | Đọc cặp đôi       | Những điều em biết về trái đất                                                           | 1 tiết | 31 |
| 32 | Đọc to nghe chung | Hành trình vĩ đại ( <i>Anh bạn lưng tốt bụng</i> )                                       | 1 tiết | 32 |
| 33 | Đọc cá nhân       |                                                                                          | 1 tiết | 33 |
| 34 | Cùng đọc          | Ba chú lợn con                                                                           | 1 tiết | 34 |
| 35 | Đọc cặp đôi       | Tổng kết năm học                                                                         | 1 tiết | 35 |

**P. HIỆU TRƯỞNG**

**NGƯỜI LẬP**



*Bùi Minh Dân*

**Bùi Xuân Quý**

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 08:39 15/01/2023

bởi Bùi Minh Dân (thuphinhobuiminhdan@smas.edu.vn)

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI LỚP 3  
NĂM HỌC: 2025 – 2026  
Môn: Giáo dục địa phương

Cả năm: 35 tuần ( thực hiện 22 tiết)  
HKI: 18 tuần ( Thực hiện 12 tiết)  
HKII: 17 tuần ( Thực hiện 10 tiết)

| Tuần                 | Chương trình và sách giáo khoa |                                                              |                         | Nội dung điều chỉnh bổ sung                                                                                          | Ghi chú<br>(Tiết theo PPCT) |
|----------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
|                      | Chủ đề/<br>Mạch nội dung       | Tên bài học                                                  | Tiết học/<br>thời lượng |                                                                                                                      |                             |
| Học kì 1( 12 tiết )  |                                |                                                              |                         |                                                                                                                      |                             |
| 1                    | Chủ đề 1                       | Trò chơi dân gian trên quê hương Điện Biên. (T1)             | 1 tiết                  | GDTT: Giữ gìn, bảo tồn và phát huy nét văn hóa truyền thống, bản sắc văn hóa của quê hương mình.                     | 1                           |
| 2                    |                                | Trò chơi dân gian trên quê hương Điện Biên. (T2)             | 1 tiết                  |                                                                                                                      | 2                           |
| 3                    | Chủ đề 2                       | Nghệ thuật trình diễn dân gian các dân tộc ở Điện Biên. (T1) | 1 tiết                  | GDTT: Giữ gìn, bảo tồn và phát huy nét văn hóa truyền thống đặc trưng của nhân dân địa phương.                       | 3                           |
| 4                    |                                | Nghệ thuật trình diễn dân gian các dân tộc ở Điện Biên. (T2) | 1 tiết                  |                                                                                                                      | 4                           |
| 5                    | Chủ đề 3                       | Ngày tết cổ truyền trên quê hương Điện Biên. (T1)            | 1 tiết                  | GDTT: Giữ gìn, bảo tồn và phát huy nét văn hóa truyền thống, phong tục tập quán, bản sắc văn hóa của quê hương mình. | 5                           |
| 6                    |                                | Ngày tết cổ truyền trên quê hương Điện Biên. (T2)            | 1 tiết                  |                                                                                                                      | 6                           |
| 7                    |                                | Ngày tết cổ truyền trên quê hương Điện Biên. (T3)            | 1 tiết                  |                                                                                                                      | 7                           |
| 8                    |                                | Ngày tết cổ truyền trên quê hương Điện Biên. (T4)            | 1 tiết                  |                                                                                                                      | 8                           |
| 9                    | Chủ đề 4                       | Kể chuyện danh nhân nghệ thuật Điện Biên. ( T1)              | 1 tiết                  | GDTT: Giáo dục các em có ý thức bảo vệ và giữ gìn các nghề truyền thống của quê hương.                               | 9                           |
| 10                   |                                | Kể chuyện danh nhân nghệ thuật Điện Biên. ( T2)              | 1 tiết                  |                                                                                                                      | 10                          |
| 11                   |                                | Kể chuyện danh nhân nghệ thuật Điện Biên. ( T3)              | 1 tiết                  |                                                                                                                      | 11                          |
| 12                   | Chủ đề 5                       | Tìm hiểu về các dân tộc trên quê hương Điện Biên (T1)        | 1 tiết                  | GDTT: Giữ gìn, bảo tồn và phát huy nét văn hóa truyền thống, phong tục tập quán, bản sắc văn hóa                     | 12                          |
| Học kì 2 ( 10 tiết ) |                                |                                                              |                         |                                                                                                                      |                             |
| 13                   |                                | Tìm hiểu về các dân tộc trên quê hương Điện Biên (T2)        | 1 tiết                  | GDTT: Giữ gìn, bảo tồn và phát                                                                                       | 13                          |



|    |          |                                                                     |        |                                                                                                                                                                                                          |    |
|----|----------|---------------------------------------------------------------------|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 14 | Chủ đề 5 | Tìm hiểu về các dân tộc trên quê hương Điện Biên (T3)               | 1 tiết | huy nét văn hóa truyền thống, phong tục tập quán, bản sắc văn hóa của đồng bào các dân tộc Tây Bắc.                                                                                                      | 14 |
| 15 |          | Tìm hiểu về các dân tộc trên quê hương Điện Biên (T4)               | 1 tiết |                                                                                                                                                                                                          | 15 |
| 16 | Chủ đề 6 | Di tích danh lam thắng cảnh nổi tiếng trên quê hương Điện Biên (T1) | 1 tiết | GDTT, GDKNS: Giữ gìn các di tích lịch sử, các địa danh nổi tiếng của địa phương. Quảng bá du lịch của tỉnh Điện Biên.                                                                                    | 16 |
| 17 |          | Di tích danh lam thắng cảnh nổi tiếng trên quê hương Điện Biên (T2) | 1 tiết |                                                                                                                                                                                                          | 17 |
| 18 |          | Di tích danh lam thắng cảnh nổi tiếng trên quê hương Điện Biên (T3) | 1 tiết |                                                                                                                                                                                                          | 18 |
| 19 | Chủ đề 7 | Các di tích văn hoá, lịch sử trên quê hương Điện Biên. (T1)         | 1 tiết | GDTT, GDKNS: Biết ơn các anh hùng liệt sĩ đã chiến đấu và anh dũng hi sinh để bảo vệ quê hương. Giữ gìn các di tích lịch sử, các địa danh nổi tiếng của địa phương. Quảng bá du lịch của tỉnh Điện Biên. | 19 |
| 20 |          | Các di tích văn hoá, lịch sử trên quê hương Điện Biên. (T2)         | 1 tiết |                                                                                                                                                                                                          | 20 |
| 21 |          | Các di tích văn hoá, lịch sử trên quê hương Điện Biên. (T3)         | 1 tiết |                                                                                                                                                                                                          | 21 |
| 22 |          | Các di tích văn hoá, lịch sử trên quê hương Điện Biên. (T4)         | 1 tiết |                                                                                                                                                                                                          | 22 |

## P. HIỆU TRƯỞNG



Bùi Minh Dân

## NGƯỜI LẬP

Bùi Xuân Quý

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 08:39 15/01/2024

bởi Bùi Minh Dân (thupinhho\_buiminhdan) - PTDTB